

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 306 – Chúa nhật 30.07.2017

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ	Vatican 2
KHÔN NGOAN KITO GIÁO VÀ NƯỚC TRỜI	Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD.
HÃY LÀM MỌI SỰ ĐỂ CÓ ĐƯỢC NƯỚC TRỜI	Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ
NHỊP SỐNG TRONG TUẦN - TUẦN XVII / TN / A	Lm. Giuse Ngô Mạnh Điệp
KINH THÁNH VÀ GIÁO LÝ CỦA GIÁO HỘI NÓI GÌ VỀ SỰ CÓ MẶT CỦA MA QUỶ, KẼ THÙ CỦA CON NGƯỜI?	Lm. PX. Ngô Tôn Huân
LINH MỤC CÓ VỢ HAY KHÔNG CÓ VỢ? PHỤ NỮ NÊN ĐƯỢC PHONG CHÚC LINH MỤC?..	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
NẠN NHÂN CỦA CHÍNH MÌNH.....	EYMARD An Mai Đỗ, O.Cist
HỢP MẬT CA – NHẠC – TRƯỞNG TRONG NGÀY THÁNH MẪU, MISSOURI.....	Nhạc Sĩ Phạm Đức Huyền
Lời Khuyên Thực Tế Cho Việc Cầu Nguyện Cá Nhân.....	Lm. Minh Anh chuyển ngữ
SỨ ĐIỆP TỪ CUỘC KHỔ NẠN (tiếp theo)... ..	Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS.
SỐNG CHUNG.....	Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh
CƠN ĐAU TIM	BÁC SĨ NGUYỄN Ý ĐỨC, MD

CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ

Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

LTS: BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, có bán tại các Nhà Sách Công Giáo.

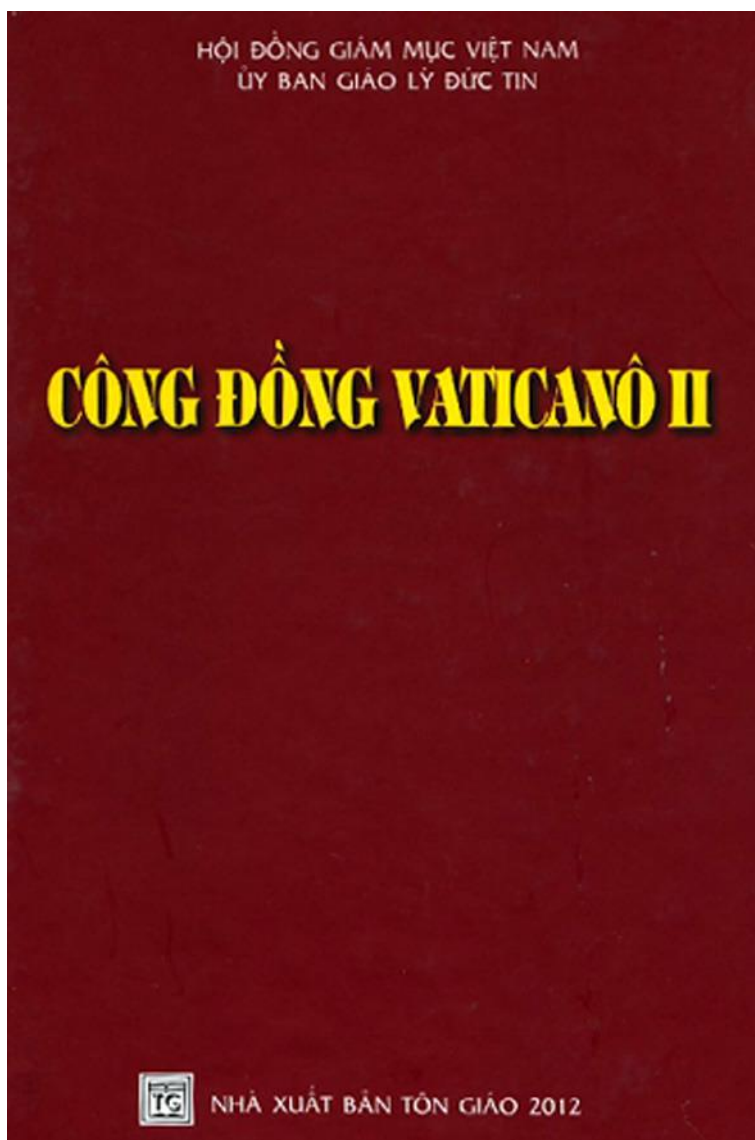
Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua

các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

Xin chân thành cảm ơn

BBT CGVN & Đặc San GSVN



[VỀ MỤC LỤC](#)

SẮC LỆNH
VỀ HOẠT ĐỘNG TỔNG ĐỒ GIÁO DÂN
APOSTOLICAM ACTUOSITATEM

Ngày 18 tháng 11 năm 1965

CHƯƠNG III
CÁC LÃNH VỰC HOẠT ĐỘNG TỔNG ĐỒ

9. Người giáo dân thực thi hoạt động tổng đồ đa dạng của mình trong Giáo Hội cũng như giữa đời. Nhiều lãnh vực hoạt động tổng đồ mở ra trong cả hai môi trường, trong số đó, chúng tôi muốn nhắc tới những lãnh vực chính yếu hơn cả, là các cộng đoàn Giáo Hội, gia đình, giới trẻ, môi trường xã hội, các tổ chức quốc gia và quốc tế. Vì phụ nữ ngày nay càng lúc càng dự phần tích cực hơn vào toàn bộ cuộc sống của xã hội, nên việc họ tham gia nhiều hơn vào các lãnh vực hoạt động tổng đồ khác nhau của Giáo Hội cũng là điều hết sức quan trọng.

10. Giáo dân có phần tích cực của họ trong đời sống và hoạt động của Giáo Hội do tham dự vào chức năng của Chúa Kitô là Tư tế, Ngôn sứ và Vương đế. Trong các cộng đoàn Giáo Hội, hoạt động của họ thật cần thiết đến nỗi nếu không có hoạt động đó, chính hoạt động tổng đồ của các vị chủ chăn thường không thể đạt được đầy đủ kết quả. Theo gương của những anh chị em tín hữu đã giúp thánh Phaolô trong việc rao giảng Tin Mừng (x. Cv 18,18-26; Rm 16,3), những giáo dân có tinh thần tông đồ đích thực cũng đang trợ giúp các anh em gặp cảnh túng thiếu và nâng đỡ tinh thần các chủ chăn cũng như các tín hữu khác (x. 1 Cr 16,17-18). Được nuôi dưỡng nhờ tham dự tích cực vào đời sống phụng vụ của cộng đoàn, họ nhiệt thành góp phần vào các công cuộc tổng đồ của cộng đoàn: dẫn đưa những người đang xa lạc trở về với Giáo Hội; cộng tác đặc lực vào việc rao truyền lời Chúa, đặc biệt qua việc dạy giáo lý; đem hết khả năng giúp cho việc coi sóc các linh hồn và cả việc quản trị tài sản của Giáo Hội được hữu hiệu hơn.

Giáo xứ là một mô hình tổng đồ cộng đồng đáng lưu ý, vì ở đó tất cả những gì là khác biệt về phương diện con người đều được liên kết nên một và được tiếp nhận trong tính cách đại đồng của Giáo Hội¹. Giáo dân nên thường xuyên liên kết chặt chẽ với các linh mục của mình để hoạt động trong giáo xứ²; trình bày với cộng đoàn Giáo Hội những vấn đề riêng của mình hay của thế giới hoặc những vấn đề liên quan tới phần rỗi mọi người để cùng nhau góp ý, nghiên cứu và giải quyết; đồng thời cũng phải hỗ trợ tùy khả năng cho mọi công cuộc tổng đồ và truyền giáo của gia đình Giáo Hội địa phương.

Giáo dân phải luôn nuôi dưỡng cảm thức về giáo phận, trong đó giáo xứ như là một tế bào. Họ phải luôn mau mắn đáp lại tiếng gọi của vị Chủ Chăn và tùy sức tham gia những kế hoạch chung của giáo phận. Hơn nữa, để đáp ứng những nhu cầu nơi thành thị cũng như ở thôn quê³, họ không được đóng khung sự cộng tác của mình trong giới hạn giáo xứ hay giáo phận nhưng phải cố gắng mở rộng tới phạm vi liên xứ, liên giáo phận, quốc gia hay quốc tế. Hơn nữa, việc di dân mỗi ngày một nhiều, những mối tương giao gia tăng, và việc giao thông dễ dàng đã không để một thành phần xã hội nào sống đóng kín cho riêng mình. Vì thế người giáo dân phải quan tâm đến những nhu cầu của dân Thiên Chúa ở khắp nơi trên địa cầu. Đặc biệt họ phải coi những công cuộc truyền giáo là việc của chính mình để đóng góp vào đó cả về vật chất lẫn nhân sự. Vì nhiệm vụ và vinh dự của người Kitô hữu là dâng lại cho Thiên Chúa một phần của cải mà họ đã nhận được từ nơi Ngài.

¹ x. PIÔ X. Tông thư *Creationis duarum novarum paroeciarum*, 1.6.1905: AAS 38 (1905), tr. 65-67; PIÔ XII, Huấn từ *Ad fides paroeciae S. Saba*, 11.1.1953: *Discorsi e Radiomessaggi di diocesi suburbicaria Albanesi, ad Arcem Gandulfi habita*: 26.8.1962: AAS 54 (1962), tr. 656-660.

² x. LÊÔ XIII, Huấn từ 28.1.1894: *Acia* 14 (1894), tr. 424-425.

³ x. PIÔ XII, Huấn từ cho các cha xứ, etc... 6.2.1951: *Discorsi e Radiomessaggi di S.S. Piô XII*, 12 (1950-1951), tr. 437-443; 8.3.1952: nt. 14, (1952-1953), tr. 5-10; 27.3.1953: nt. 15 (1953-1954), tr. 27-35; 28.2.1954: nt. tr. 585-590.

11. Vì Đấng Tạo Hóa đã đặt cộng đồng hôn nhân làm nguồn gốc và nền tảng cho xã hội loài người và dùng ơn thánh nâng hôn nhân lên hàng bí tích cao cả trong Chúa Kitô và trong Giáo Hội (x. Ep 5,32), nên việc tông đồ của các đôi vợ chồng và các gia đình có tầm quan trọng đặc biệt đối với Giáo Hội cũng như đối với xã hội dân sự.

Vợ chồng Kitô hữu là những người cộng tác với ơn thánh và chứng nhân của đức tin đối với nhau, cũng như đối với con cái và các thành viên khác trong gia đình. Chính họ là những người đầu tiên phải thông truyền và giáo dục đức tin cho con cái; phải dùng lời nói và gương sáng huấn luyện con cái sống đời Kitô hữu và làm việc tông đồ, khôn ngoan giúp đỡ con cái trong việc lựa chọn ơn kêu gọi, và dành mọi chăm sóc để nuôi dưỡng ơn thiên triệu được phát hiện nơi con cái.

Một bốn phận vẫn luôn phải thực thi, nhưng ngày nay lại trở thành điều quan trọng nhất trong việc tông đồ của vợ chồng, đó là phải biểu lộ và chứng minh bằng đời sống tính cách bất khả phân ly và thánh thiện của dây hôn phối; phải mạnh mẽ khẳng định quyền lợi và nhiệm vụ dành cho bậc cha mẹ và những người bảo trợ trong việc giáo dục con cái theo Kitô giáo; phải bảo vệ phẩm giá và quyền tự trị hợp pháp của gia đình. Vì thế, chính họ cũng như các tín hữu khác, phải cộng tác với những người thiện chí để những quyền trên đây luôn được pháp luật bảo vệ; để những nhu cầu của gia đình liên quan tới vấn đề cư trú, giáo dục trẻ em, điều kiện làm việc, an ninh xã hội và thuế khóa phải được chính phủ quan tâm khi điều hành cộng đồng xã hội; và để đời sống chung của các gia đình di dân phải được hoàn toàn bảo đảm⁴.

Chính gia đình đã lãnh nhận từ Thiên Chúa sứ mệnh trở nên tế bào đầu tiên và sống động của xã hội. Gia đình sẽ chu toàn được sứ mệnh đó nếu biết sống đạo đức và cùng nhau dâng lời cầu nguyện lên Thiên Chúa để nên như một đền thờ của Giáo Hội tại gia; nếu toàn thể gia đình cùng tham dự các nghi lễ phụng vụ của Giáo Hội; và sau cùng, nếu gia đình tỏ ra hiếu khách và phát huy đức công bình cũng như những việc thiện khác để giúp những người anh em đang túng thiếu. Trong hoạt động tông đồ đa dạng của gia đình, cần phải kể đến những việc như nhận trẻ bị bỏ rơi làm con, ân cần tiếp đón khách lạ, cộng tác với học đường, khuyến bảo và nâng đỡ thanh thiếu niên, giúp những người đã đính hôn chuẩn bị cho việc hôn nhân của họ được tốt đẹp, giúp dạy giáo lý, hỗ trợ các cặp vợ chồng và các gia đình gặp khó khăn về vật chất hay tinh thần, cung cấp cho người già không chỉ những gì cần thiết, mà còn những tiện nghi chính đáng của tiến bộ kinh tế.

Ở mọi nơi và mọi lúc, nhất là trong những miền mà hạt giống Tin Mừng vừa được gieo vãi, hoặc trong những nơi Giáo Hội mới được thành lập hay đang gặp những trở ngại lớn lao, các gia đình Kitô hữu luôn là những chứng tử quý giá nhất cho Chúa Kitô đối với thế gian qua toàn bộ nếp sống gắn liền với Tin Mừng và nêu cao gương mẫu của hôn nhân Kitô giáo⁵.

Để dễ dàng đạt tới những mục đích tông đồ này, các gia đình nên qui tụ thành các hội đoàn⁶.

12. Trong xã hội ngày nay, giới trẻ thể hiện một sức mạnh rất quan trọng⁷. Các điều kiện sinh sống, những tập quán tinh thần và cả những tương quan của họ với gia đình đã thay đổi rất nhiều. Thường họ hội nhập rất nhanh vào hoàn cảnh mới về xã hội và kinh tế. Hơn nữa, vai trò xã hội cũng như chính trị của họ mỗi ngày một thêm quan trọng, nhưng họ lại không được chuẩn bị đầy đủ để đảm nhận những trọng trách mới này cách xứng hợp.

Việc đảm nhận thêm nhiều trách vụ trong xã hội đòi hỏi họ phải gia tăng hoạt động tông đồ, và chính bản tính tự nhiên của họ cũng sẵn sàng cho công việc đó. Nhờ trưởng thành trong ý thức về nhân vị và được thúc đẩy do sức sống hăng say và tính ham mê hoạt động, họ nhận lãnh trách nhiệm của mình và ước muốn góp phần vào đời sống xã hội và văn hóa. Nếu lòng nhiệt thành này được thấm nhuần tinh thần Chúa Kitô và được thúc đẩy bởi sự tuân phục và yêu mến các vị chủ chăn của Giáo Hội, thì có thể hy vọng họ gặt hái được những thành quả phong phú dồi dào. Người trẻ phải trở nên những tông đồ đầu tiên và trực tiếp của giới trẻ,

⁴ x. PIÔ XI, Thông điệp *Casti Connubii*: AAS 22 (1930), tr. 554; PIÔ XII, *Sứ điệp truyền thanh*, 1.1.1941: AAS 33 (1941), tr. 203; n.t. *Huấn từ cho các đại biểu tham dự Hội nghị quốc tế Bảo vệ quyền lợi các gia đình*, 20.9.1949: AAS 41 (1949), tr. 552; nt. *Huấn từ cho các gia trưởng Pháp đang đi hành hương*, 18.9.1951: AAS 43 (1951), tr. 731; nt. *Sứ điệp truyền thanh dịp lễ Giáng Sinh 1952*: AAS 45 (1953), tr. 41; GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 429, 439.

⁵ x. PIÔ XII, Thông điệp *Evangelii Praecones*, 2.6.1951: AAS 43 (1951), tr. 514.

⁶ x. PIÔ XII, *Huấn từ cho các đại biểu tham dự Hội nghị quốc tế Bảo vệ quyền lợi các gia đình*, 20.9.1949: AAS 41 (1949), tr. 552.

⁷ x. PIÔ X, *Huấn từ cho Hiệp hội Công giáo Giới Trẻ Pháp về lòng đạo đức, tri thức và hành động*, 25.9.1904: AAS 37 (1904-1905), tr. 296-300.

chính những người trẻ hoạt động tông đồ giữa giới trẻ, tùy theo môi trường xã hội họ đang sống⁸.

Giới trưởng thành cần quan tâm tạo các cuộc đối thoại thân hữu với giới trẻ, vì đối thoại sẽ giúp người lớn và người trẻ vượt qua sự ngăn cách về tuổi tác, để hiểu biết lẫn nhau và chuyển thông cho nhau sự phong phú đặc thù của mỗi giới. Người lớn hãy thúc đẩy người trẻ làm tông đồ trước hết bằng gương sáng cũng như bằng ý kiến khôn ngoan và giúp đỡ thiết thực khi có cơ hội. Người trẻ cũng phải nuôi dưỡng lòng yêu kính và tín nhiệm đối với người lớn, và tuy dù theo tính tự nhiên họ ham thích những điều mới lạ, họ cần phải biết tôn trọng những truyền thống đáng quý chuộng.

Trẻ em cũng có hoạt động tông đồ riêng của chúng. Tùy khả năng, chúng có thể thực sự là những chứng nhân sống động của Chúa Kitô giữa các bạn bè.

13. Làm tông đồ trong môi trường xã hội là nỗ lực đem tinh thần Kitô giáo thấm nhuần tâm thức, phong tục, luật lệ và cơ cấu của cộng đồng nơi đang sống: đó là bổn phận và trách nhiệm của người giáo dân mà những người khác không bao giờ có thể chu toàn thay cho họ được. Trong lãnh vực này, người giáo dân có thể làm tông đồ cho người có hoàn cảnh giống như mình. Ở đó, họ dùng chứng từ của lời nói bổ túc cho chứng tá của đời sống⁹. Cũng ở đó, họ dễ dàng giúp đỡ anh em trong môi trường lao động hay nghề nghiệp, trong môi trường học hành, cư trú, giải trí cũng như trong sinh hoạt cộng đồng tại địa phương.

Người giáo dân thực thi sứ mệnh này của Giáo Hội nơi trần gian trước tiên bằng đời sống phù hợp với đức tin để trở thành ánh sáng thế gian; bằng nếp sống lương thiện trong tất cả mọi công việc để làm cho mọi người yêu mến sự thật, sự thiện và cuối cùng đưa họ đến với Chúa Kitô và Giáo Hội; bằng tình bác ái huynh đệ sẵn sàng chia sẻ với anh em trong hoàn cảnh sống, trong đau khổ cũng như trong mọi ước vọng, để âm thầm chuẩn bị cho ơn cứu rỗi hoạt động trong tâm hồn mọi người; bằng một ý thức đầy đủ về vai trò của mình trong việc xây dựng xã hội, để cố gắng chu toàn bổn phận nơi gia đình, ngoài xã hội, trong nghề nghiệp với lòng quảng đại của người Kitô hữu. Như thế, phong cách hành động của họ dần dần thấm nhập vào môi trường nơi họ sinh sống và làm việc.

Việc tông đồ phải nhắm tới toàn thể mọi người bất kể số lượng và không từ chối bất cứ việc gì có thể mang lại lợi ích thiêng liêng hay vật chất cho mọi người. Nhưng người tông đồ đích thực không chỉ dùng việc làm mà còn chú tâm dùng cả lời nói để rao giảng Chúa Kitô cho anh em. Thật vậy, nhiều người chỉ có thể nghe Tin Mừng và nhận biết Chúa Kitô qua những người giáo dân sống gần bên họ.

14. Môi trường hoạt động tông đồ mở rộng bao la trên bình diện quốc gia và quốc tế, trong đó, hơn ai hết, giáo dân là những người nắm giữ và chia sẻ sự khôn ngoan Kitô giáo. Tận tâm đối với quốc gia và trung thành chu toàn các nhiệm vụ công dân, người công giáo cảm thấy có bổn phận cố vũ cho công ích thực sự, và phải làm sao cho chính quyền quan tâm đến ý kiến của họ để quyền bính được thực thi trong công lý và luật pháp, đáp ứng được những đòi hỏi của luân lý và công ích. Những người công giáo có khả năng làm chính trị và đã được huấn luyện đầy đủ về đức tin và giáo lý, đừng từ chối tham gia việc nước, vì nhờ thi hành nhiệm vụ cách tốt đẹp, họ có thể đóng góp vào công ích và đồng thời mở đường cho Tin Mừng.

Người công giáo phải tìm cách cộng tác với tất cả mọi người thiện chí để phát huy bất cứ những gì là chân thật, công bằng, thánh thiện và đáng quý chuộng (x. Pl 4,8). Hãy gạt bỏ họ với thái độ khôn ngoan và tế nhị để đi đến đối thoại, hãy tìm cách kiện toàn những định chế xã hội và quốc gia theo tinh thần Tin Mừng.

Trong các dấu chỉ của thời đại chúng ta, phải đặc biệt chú ý tới sự cảm nhận ngày càng gia tăng và không thể tránh né về tính liên đới giữa các dân tộc, và nhiệm vụ của hoạt động tông đồ giáo dân là phải nỗ lực phát huy và làm cho sự liên đới đó trở thành một khát vọng chân thành và thiết thực về tình huynh đệ. Hơn nữa, giáo dân phải ý thức về những vấn đề cũng như giải pháp về mặt lý thuyết hay trong thực hành đang được đề ra trong lãnh vực quốc tế, nhất là về những vấn đề liên quan tới các dân tộc đang nỗ lực phát triển¹⁰.

⁸ x. PIÔ XII, Thư *Dans quelques semaines*, gởi Đức Tổng Giám Mục Montréal về việc tổ chức Đại hội Thanh Lao Công Canada, 24.5.1947: AAS 39 (1947), tr. 257; và *Sứ điệp truyền thanh gửi Đoàn Thanh Lao Công Bruxelles*, 2.9.1950: AAS 42 (1950), tr. 640-641.

⁹ x. PIÔ XI, Thông điệp *Quadragesimo Anno*, 15.5.1931: AAS 23 (1931), tr. 225-226.

¹⁰ x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Mater et Magistra*, 15.5.1961: AAS 53 (1961), tr. 448-450.

Tất cả những ai đang làm việc ở ngoại quốc hay đang trợ giúp cho các quốc gia, phải nhớ rằng mối bang giao giữa các dân tộc phải là cuộc trao đổi huynh đệ đích thực, trong đó, cả hai bên cùng cho và cùng nhận. Còn những người xuất ngoại để kinh doanh hay để giải trí phải nhớ rằng dù họ ở đâu họ cũng vẫn là sứ giả lưu động của Chúa Kitô và phải sống đúng với danh hiệu đó.

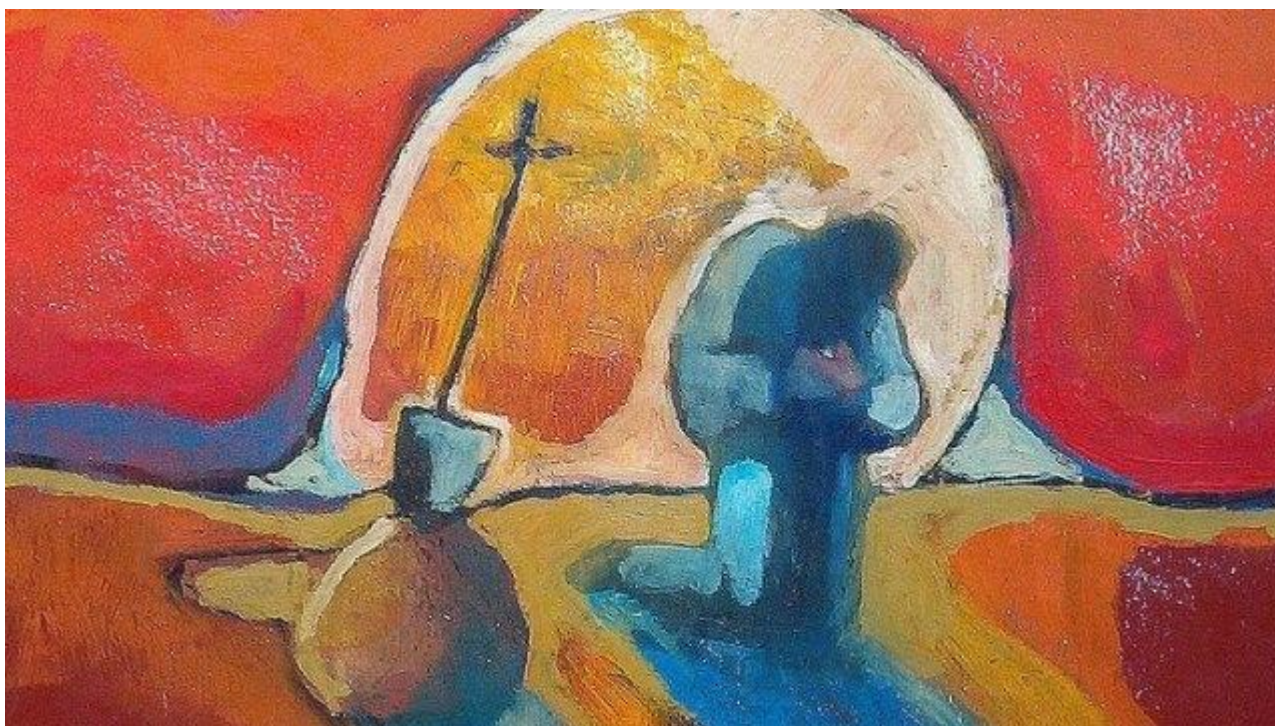
VỀ MỤC LỤC

KHÔN NGOAN KITO GIÁO VÀ NƯỚC TRỜI

CHÚA NHẬT XVII A THƯỜNG NIÊN

1V 3:5, 7-12; Rm 8:28-30; Mt 13:44-46

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



The Pearl of Great Price by Daniel Bonnell

Chúa nhật hôm nay, Giáo Hội đề cập đến sự khôn ngoan Kito giáo. Khôn ngoan để nhận biết và tôn thờ Thiên Chúa để được cứu rỗi và đạt Nước Trời. Hai bài đọc và bài Phúc âm hôm nay sẽ dẫn đưa chúng ta tới ba chủ đề đó.

KHÔN NGOAN CỦA VUA SOLOMON

Độc bài đọc 1 hôm nay (1V 3:5; 7:12), chúng ta nên để ý đến bối cảnh lịch sử của câu chuyện. Solomon lên làm vua Israel khi còn rất trẻ, nhưng đã có đời sống công cộng và giao tế khá nổi tiếng từ trước. Còn trẻ lại cứng đầu cứng cổ nhưng Solomon vẫn phủ phục trước mặt Thiên Chúa, vì ông biết ông có thể sai lầm khi cai trị dân.

Biết mình có khuyết điểm, Solomon đã xin Thiên Chúa ban ơn khôn ngoan, nghĩa là “*có tâm hồn hiểu biết*” (3:9), “*biết lắng nghe một cách thông minh, nhận thức rõ vấn đề và vâng theo*”. Ông cũng xin cho biết “*phân biệt phải trái rõ ràng và đối xử khôn ngoan*.” Ông không xin giàu sang phú quý.

Solomon đã được toại nguyện (c.12). Thiên Chúa đã ban cho ông trí thông minh hiểu biết, khôn ngoan và khéo léo, biết chú ý lắng nghe, chấp nhận và vâng lời Chúa. Thiên Chúa đã ban cho ông, không chỉ điều ông xin mà cả những điều ông không xin như giàu sang, phú quý, danh vọng. Sự khôn ngoan của Solomon quả là tuyệt vời khiến dân Israel “*đã phải kính sợ*”, vì khôn ngoan của ông chính là do Thiên Chúa. Chúa Giesu cũng đã nhắc đến sự khôn ngoan của Solomon: “*...Và đây, còn lớn lao hơn cả Solomon nữa*” (Mt 12:42). Chúa ám chỉ Người là đức Kito con Thiên Chúa.

XIN ƠN KHÔN NGOAN THẾ NÀO

Chúng ta nên chú ý đến lời kinh của vua Solomon. Khi xin Thiên Chúa điều gì, chúng ta phải tin là Người sẽ ban cho ta điều ta muốn nhưng theo cách thức của Người. Khi nào chúng ta cần ơn khôn ngoan? Phải chăng khi chúng ta mong được vâng lời, trông cậy vào Chúa đúng theo nghĩa khôn ngoan của Chúa? Chúng ta có tin chắc là Chúa sẽ ban ơn cho chúng ta điều ta xin không? Chúng ta có chuẩn bị tâm hồn xứng đáng để đón nhận ơn Chúa chưa?

TRỞ NÊN GIỐNG HÌNH ẢNH CON CHÚA

Theo thánh Phaolô trong bài đọc 2 (Rm 8:28-30) thì ơn gọi làm người Kito hữu đã được tiền định như kiểu giống hình ảnh con Chúa (8:29). Thiên Chúa cứu chuộc những kẻ tin Người đã được định từ trước khi có thể gian và được Thiên Chúa biết và chọn từ trước (8:29-29). Con người là hình ảnh Thiên Chúa (St 1:26-27) nay nhờ phép Thanh Tẩy, hình ảnh Thiên Chúa (2Cr 4:4; Cl 1:15) được đổi mới lại (Cl 3:10). Tiền định không có nghĩa Thiên Chúa là người trọng tài đứng đó bắt chúng ta phải làm theo mà như Phaolô nói thì Thiên Chúa để ý và chăm lo cho chúng ta để cứu chuộc chúng ta, đem chúng ta vào hưởng phúc đời đời nơi vương quốc Thiên Chúa.

LÀM SAO ĐỂ NHẬN RA VƯƠNG QUỐC?

Nước Trời được chúa Giesu diễn tả dưới nhiều dạng thức: như người *chấn chiên* và *chiên lạc* (Mt 18:12-14), người *đàn bà mất đồng bạc* (Lc15:8-10), người *cha mất con* (Lc 15:11-24)

. Nước trời đến với chúng ta như khi chúng ta đi tìm những cái chúng ta đã mất. Chúa Giesu tuyên bố khi khởi đầu sứ vụ: “*Nước trời ở trong tầm tay*”. Nhưng các môn đệ chẳng hiểu

gì nên hỏi: “*Khi nào thì nước trời đến? Làm sao chúng tôi nhận ra được nó?*” Chúa trả lời là khó có thể nhận ra được nước trời bằng con mắt thể tục. Chúa lại nói nước trời đang “ở trong tầm tay” nghĩa là nó rất gần và sẽ đến bất ngờ. Người biểu lộ nước trời dưới hai hình thức: **Phép lạ** để chứng tỏ uy quyền Chúa vượt trên ma quỷ; **dụ ngôn** là những sứ điệp về nước trời.

NHỮNG DỤ NGÔN VỀ NƯỚC TRỜI

Để hiểu ý nghĩa những dụ ngôn, chúng ta phải để ý đến khung cảnh lịch sử của câu chuyện. Thời đức Giesu, người Palestine thường hay chôn dấu những vật quý giá ở dưới đất (Mt 13:44). Hai chuyện đầu trong số ba dụ ngôn trong Mathieu (Mt 13:44-52) đều có cùng một đặc điểm, người thấy kho tàng chôn ở dưới đất và người lái buôn thấy ngọc quý đã về bán tất cả những gì họ có để mua cho được những thứ họ vừa khám phá ra. Tương tự như vậy, ai hiểu được giá trị cao quý của nước trời thì sẽ bỏ hết mọi sự mình có để đạt cho được. Sự vui mừng của họ đã biểu hiện rõ ràng trong hai dụ ngôn đầu. Kết luận dụ ngôn lưới cá (Mt 13:47-50) và chuyên hạt giống bị ngập (Mt 13:18-23) là những kẻ tội lỗi gian ác cuối cùng sẽ bị loại ra khỏi nước trời.

NHỮNG QUAN NIỆM VỀ NƯỚC TRỜI

Hiện nay có người quan niệm vương quốc Thiên Chúa không phải là một thực thể riêng biệt vượt lên trên mọi truyền thống và kinh nghiệm tôn giáo, nhưng là một nhân vật có danh xưng diện mạo rõ ràng là **Đức Giesu thành Nazareth, hình ảnh của Thiên Chúa vô hình**. Chúng ta không thể đóng khung mặc khải Kito giáo và sự truyền đạt của Giáo Hội bằng một cái nhìn không phải là Kito giáo, vì đã hiểu sai danh từ “Vương Quốc” hay “Nước Thiên Chúa” rồi thay thế bằng đức Giesu Kito và Giáo Hội của người.

Để hiểu rõ ràng bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta nên coi lại phần tài liệu chuẩn bị cho Thượng Hội Đồng Các Giám Mục về Tân Phúc Âm hóa vào tháng 10 năm 2012.

Đoạn #24 Tân Phúc Âm hóa: Một viễn kiến về Giáo Hội hôm nay và ngày mai

“Hiện nay chúng ta đang đối diện với những dấu chỉ thay đổi lớn lao, thường gây ra bất bõ và sợ hãi. Tình trạng này đòi hỏi chúng ta phải có một viễn kiến mới, để chúng ta nhìn về tương lai với con mắt đầy hy vọng, không còn than khóc và chán nản. Như “Giáo Hội”, chúng ta đã có viễn kiến đó rồi, chính là Vương quốc Nước Trời đang đến, được loan báo cho chúng ta bởi đức Kito và được diễn tả trong những dụ ngôn của người. Vương quốc này đã được chuyển tải cho chúng ta qua giáo huấn của đức Giesu, và trên tất cả, qua cái chết và phục sinh của Người. Ngoài ra, đôi khi chúng ta cảm thấy không có khả năng tạo ra được cái viễn kiến ấy, nói cách khác, không thể biến nó “thành của mình” và “mang nó vào cuộc sống” cho chính chúng ta và những người chúng ta gặp hàng ngày và biến nó thành nền tảng của đời sống Giáo Hội và tất cả những hoạt động mục vụ của nó.”

Đoạn #25: Niềm vui khi rao truyền Tin Mừng

“Tân phúc âm hóa có nghĩa là chia sẻ những ước vọng sâu xa về ơn cứu chuộc thế giới, đồng thời biến niềm tin của chúng ta thành dễ hiểu bằng cách truyền đạt những danh hiệu hy vọng (1Pr 3:15). Thời đại ngày nay, nhân loại cần hy vọng để sống. Nội dung của niềm hy vọng này là “Thiên Chúa, đáng có diện mạo loài người và là đáng ‘yêu thương chúng ta đến tận cùng’.” Vì lý do đó, Giáo Hội, tự bản tính, là truyền giáo. Chúng ta không thể ích kỷ giữ riêng lấy cho mình lời hằng sống mà chúng ta đã nhận được khi tiếp cận với đức Giesu Kito. Những lời đó đã được tiên định cho từng người và tất cả mọi người. Mỗi người chúng ta ngày nay, dù biết hay không biết nó cũng cần phải tuyên xưng nó.

“Không nhận biết nhu cầu đó là tự tạo ra sa mạc và trống rỗng. Thật ra, những trở ngại của việc tân phúc âm hóa rõ ràng là thiếu sót niềm vui và hy vọng trong dân chúng, nó phát xuất ra và lan rộng là do nhiều hoàn cảnh khác nhau trong thế giới ngày nay. Lắm khi sự vắng bóng niềm vui và hy vọng này trầm trọng đến độ nó ảnh hưởng cả chính giá trị nội dung của cộng đồng Kito hữu của chúng ta. Đó là lý do cần phải kêu gọi làm sống lại việc tân phúc âm hóa, không đơn giản chỉ là thêm trách nhiệm mà còn phải có phương cách tái tạo lại niềm vui và cuộc sống trong những hoàn cảnh đang giam hãm mình trong sợ hãi.

“Vì vậy, khi bàn về việc tân phúc âm hóa, chúng ta phải hân hoan vui mừng. Chúng ta sẽ học hỏi cách rao truyền phúc âm với niềm vui sẵn khoải và dịu dàng, ngay cả những lúc việc tuyên xưng của chúng ta xem ra giống như gieo hạt giống trong nước mắt (Tv 126:6). “Chớ gì, đối với chúng ta, nó có ý nghĩa –như đối với Gioan Tiễn Hô, Phero và Phaolo và các tông đồ khác cũng như biết bao nhiêu vị từng rao truyền Tin Mừng xuyên suốt giòng lịch sử Giáo Hội- là niềm hăng say đầy nhiệt huyết không một ai, bất cứ cái gì có thể làm suy giảm được. Chớ gì nó là niềm vui vĩ đại của cuộc sống tận hiến của chúng ta. Và chớ gì thế giới của thời đại chúng ta - đang tìm kiếm, đôi khi với khổ não, đôi khi với hy vọng- khả dĩ có thể nhận được Tin Mừng không phải do những vị rao truyền tin mừng bị từ chối, bị nản chí, mất kiên nhẫn hoặc lo lắng áy náy, nhưng do những thừa tác viên Phúc Âm có cuộc sống sáng ngời với nhiệt thành, những người đã nhận niềm vui của đức Kito trước tiên, và những người tự nguyện liều mạng để vương quốc nước trời được tuyên xưng và Giáo Hội được thiết lập giữa lòng thế giới.”

Fleming Island, Florida

July 28, 2017

NTC

VỀ MỤC LỤC

HÃY LÀM MỌI SỰ ĐỂ CÓ ĐƯỢC NƯỚC TRỜI

Suy niệm Chúa nhật XVII thường niên – năm A

(Mt 13, 44-52)

Đoạn Tin Mừng hôm nay giúp chúng ta nhìn vào bên trong để khám phá ra cái được cất giấu là Nước Trời : "*Nước trời giống như kho báu chôn giấu trong ruộng*" (Mt 13,44). Nói đến kho báu là chúng ta nói đến một cái gì đó có giá trị đặc biệt. Kho báu mà Chúa Giêsu nói đây được chôn giấu kỹ lưỡng trong tâm hồn của chúng ta, nơi sâu thẳm của mỗi người. Kho báu đó chính là Nước Trời. Nước Trời thúc chúng ta vui vẻ đi tìm kiếm Nguồn Nước Hằng Sống, Chân, Thiện, Mỹ, và khi đã tìm thấy thì người ta vứt bỏ tất cả những gì là không cần thiết để có bằng được kho báu.

Có một số người như thánh Phaolô, và thậm trí ngay cả anh Trộm Lành cũng tìm thấy Nước Trời ngay lập tức, không cần phải suy nghĩ khi đối diện với Nước Trời, vì đường lối của Chúa là vô cùng vô hạn, nhưng để có được kho báu bí mật này, người ta phải cất công đi tìm kiếm: "*Nước trời giống như người buôn nọ đi tìm ngọc quý*" (Mt 13,45). Những người tìm thấy kho báu được chôn giấu ấy có thể là vì họ không bằng lòng với cái vẩn vơ ở đời này.

Theo dòng thời gian, chúng ta đang nói về những người lo lắng hay quá tham vọng ở đời, nhưng trong thế giới thiêng liêng họ là những người lành thánh. Bằng chứng là họ không ngần ngại bán tất cả những gì mình có để mua cho bằng được thửa ruộng, nói theo kiểu thánh Gioan Thánh Giá: "Để có được tất cả, bạn hãy coi những thứ mình có là chẳng có giá trị gì".

Nước Trời, là chủ đề hạnh phúc chúng ta tìm kiếm, đôi khi có thể được tìm thấy một cách tình cờ, như người kia tìm được *kho tàng khi cày ruộng*. Nó cũng có thể là kết quả của cuộc tìm kiếm lâu dài, như *người buôn nọ đi tìm ngọc quý* (Mt 13, 45). Và khi đã tìm được kho tàng, hay viên ngọc quý rồi, điều trước tiên như Chúa Giêsu nói là bán hết những gì đang có, để mua bằng được kho tàng và viên ngọc.

Kho tàng hay viên ngọc quý ấy là chính Đức Kitô, là tình yêu của Người. Tiên vãn hãy tìm kiếm Chúa Kitô trước đã. Điều ấy không phải là dễ, vì quanh chúng ta còn có quá nhiều ràng buộc, ngăn cản chúng ta gắn bó với Đức Kitô. Chúa Giêsu hỏi chúng ta dành cho Người tình yêu trên hết, chúng ta phải là kitô hữu 100%.

Chúa Giêsu tuyên bố: "*Không ai có thể làm tôi hai chủ* » (Mt 6,24). Chỉ có « *kho tàng trên trời* » chúng ta mới có thể lựa chọn để gửi gắm lòng mình : "*Vì kho tàng người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó* " (Mt 6, 20s). Thánh Phaolô nói rõ : "*Nước quê ta là trời cao* " (Ph 3,20).

Để có Đức Kitô, hay để có được Nước Trời cần phải dứt bỏ tất cả như Chúa Giêsu gọi mời : "*Nếu ai muốn đi sau Ta, thì hãy chối bỏ chính mình, hãy vác lấy khổ giá của mình và hãy theo Ta* " (Mt 16,24). Và chỗ khác Người nói : "*Nếu người muốn được trọn lành, thì hãy đi bán những gì người có mà cho kẻ khó* ", sau cùng Người thêm: "*đoạn hãy đến theo* " (Mt 19,21). Không những thế còn phải phấn đấu, "*bán mọi của cải mà mua viên ngọc ấy*". Chúa Giêsu chỉ cho chúng ta rằng không thể có được Nước Trời, nếu chúng ta không từ bỏ tất cả những gì chúng ta đang có : vinh quang, giàu có, địa vị và tất cả những sự tìm kiếm khác.

Qua dụ ngôn chiếc *lưới thả dưới biển, bắt được mọi thứ cá*, (Mt 13, 47) Chúa Giêsu cảnh báo. Đừng có lựa chọn và hành động nửa vời : cần phải hoán cải và tách mình ra khỏi tội lỗi là những thứ ngăn cản chúng ta đi tìm Thiên Chúa và Nước Trời.

Chúng ta hãy nài xin Chúa Giêsu, nhờ lời Đức Mẹ, ban cho mỗi người ơn can đảm vứt bỏ tội lỗi, ma quỷ, thế gian và xác thịt như chúng ta vẫn tuyên xưng vào Đêm Vọng Phục Sinh, và

cam kết chọn Chúa Giêsu là lẽ sống của chúng ta, đồng thời cố gắng làm mọi sự có thể để có được Nước Trời. Amen.

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

VỀ MỤC LỤC

NHỊP SỐNG TRONG TUẦN - TUẦN XVII / TN / A

Từ thứ hai ngày 31/7 đến thứ bảy ngày 5/8 - 2017

Thứ hai ngày 31/7 - Lễ thánh Ignatiô Loyôla , Linh Mục - Mt 13 , 31 – 35

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su dùng hình ảnh của hạt giống cải , nắm men để giảng giải cho dân chúng về nội lực của Nước Trời ...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- *“ Khi ấy , Đức Giê-su trình bày cho dân chúng nghe một dụ ngôn khác .
Người nói : “Nước Trời giống như chuyện hạt cải người nọ lấy gieo trong ruộng mình .” (c . 31)*
- *“ Người còn kể cho họ một dụ ngôn khác : “ Nước Trời cũng giống như chuyện nắm men bà kia lấy vùi vào ba thùng bột , cho đến khi tất cả bột dậy men .” (c . 33)*

Một vài suy nghĩ

Hạt giống cải hay nắm men là những gì chúng ta thấy trong cuộc sống thường ngày...Gieo hạt giống xuống đất để nó nảy mầm và lớn lên hay vùi nắm men vào bột để bột dậy men là những gì chúng ta vẫn làm...Đề cập đến những hình ảnh ấy , Chúa muốn nhấn mạnh đến nội lực hàm chứa trong hạt giống , trong nắm men ...và cũng để dạy chúng ta hiểu rằng Nước Trời và tinh thần của Nước Trời vốn có sẵn trong tâm hồn mỗi con người...Một khi chúng ta quan tâm đến một chút thì sẽ giúp cho nội lực ấy bung ra và lan rộng...Sức bung và sự tỏa lan là ơn của Chúa...Phần chúng ta , chúng ta chỉ cần quan tâm để chính bản thân có Nước Trời và sống tinh thần Nước Trời ...Đấy cũng là công việc các thánh vẫn từng làm , chẳng hạn thánh Ignatiô Loyôla Giáo Hội mừng hôm nay ...

Thánh Ignatiô Loyôla

Ngài sinh tại Loyola , miền Catabria , nước Tây Ban Nha , khoảng năm 1493 trong một gia đình quý phái ...Như mọi thanh niên khác , đến tuổi , ngài phải nhập ngũ và là tư lệnh quân đội trong trận chiến chống lại quân Pháp để bảo vệ Pampelune ...Ngài bị một trái đạn bắn vào chân...Các bác sĩ chữa cho ngài , nhưng chân ngài bị dị tật ...

Thời gian dưỡng thương , ngài có dịp đọc Hạnh Các Thánh ...và – như có một sự thúc đẩy linh thiêng nào đó - ngài tự nhủ : mình phải nên thánh ...

Trở lại Mont – Serrat , ngài treo thanh bảo kiếm – biểu tượng cho uy lực và danh dự của giới quý tộc – dưới chân Đức Maria và nhất quyết đi theo Đức Ky-tô ...

Ngài bắt đầu thời kỳ tu tập vào năm 1523 ...Ignatiô sống khắc khổ , nhịn nhục , nghèo khó và nhiệt thành viết nhiều sách đạo đức có giá trị ...

Ngày 15 / 8 / 1584 - Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời – Ngài cùng với sáu người bạn – trong đó có thánh Phan-xi-cô Xa-vi-ê – khẩn từ bỏ tất cả mọi sự để theo Chúa Ky-tô . các ngài chọn Chúa Ky-tô làm thủ lãnh tối cao , và - ở trần gian – Đức Giáo Hoàng là vị đại diện duy nhất của Hội Thánh mà các ngài vâng phục ...

Hai năm sau đó , các ngài được thụ phong Linh Mục ở Venise và bắt đầu rao giảng “ Cho vinh quang cao cả nhất của Thiên Chúa “ : khẩu hiệu của Dòng Tên do thánh Ignatiô đề ra ...

Ngoài ba lời khấn Dòng : vâng lời – khiết tịnh – khó nghèo , năm 1540 , thánh Ignatiô thêm một lời khấn thứ tư cho anh em mình : hiến mình cho công cuộc truyền giáo theo ý hướng của Tòa Thánh ...

Thứ ba ngày 1 / 8 – Lễ thánh Anphongsô Maria Liguori , Giám Mục , Tiến Sĩ Hội Thánh – Mt 13, 36 -43

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su giải thích dụ ngôn cỏ lùng trong ruộng theo lời xin của các môn đệ...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- *“ Con Người sẽ sai các thiên thần của Người tập trung mọi kẻ làm gương mù gương xấu và mọi kẻ làm điều gian ác , mà tống chúng ra khỏi Nước của Người .”
(c . 41)*

Một vài suy nghĩ

Cỏ lùng là giống cỏ dại và chúng lan tỏa đồng thời len lỏi mọc lên ở khắp mọi nơi mọi chốn...Giữa ruộng lúa...thì chúng lại càng tươi , càng tốt hơn ... vì đủ điều kiện để phát triển...Chúa bảo rằng : cỏ lùng tượng trưng cho con cái của Ác Thần và chính quỷ dữ đã gieo chúng vào giữa ruộng lúa trần gian này ... Nghĩa là những người tốt sẽ phải sống chung với

những người xấu , và những người xấu hình như luôn ở thể thượng phong vì đông , vì hung ác , vì bạo mồm bạo miệng , vì mách khéo , vì gian manh , vì ... và ... vì ... Một ngàn cái vì cũng không diễn tả hết được cái xấu của cỗ lòng ... Thế nhưng sẽ đến thời đến buổi tốt / xấu , hiền lành / hung ác , thật thà / gian manh ... được phân biệt rõ ràng ...Đấy là thời của Thiên Chúa và sự Phán Xét của Người ...

Thánh An-phong-sô Maria Liguori

An-phong-sô đã tỉnh giấc mơ , đã hoàn hồn sau một cơn đau khổ khủng khiếp ... và – một ngày kia – tại Nhà Thờ Đức Mẹ Chuộc Kẻ Làm Tôi – ngài quỳ dưới chân Đức Mẹ và hạ quyết tâm : “Vĩnh biệt thế gian và của cải vật chất ! Từ nay đời con thuộc về Chúa . Chúc phúc và của cải gia đình con , con xin dâng làm của lễ toàn thiêu cho Thiên Chúa con và cho Mẹ Maria .”

Ngài rút gương ra , đặt dưới chân tượng Mẹ bằng Con ...Hôm đó là ngày 29 / 8 / 1723 ...

Năm 1732 , tại thị trấn Scala – vương quốc Napoli – thánh nhân nhìn thấy đám đông những người nghèo khổ bơ vơ , ngài quyết định thành lập Dòng Chúa Cứu Thế chuyên lo việc loan báo Tin Mừng cho người nghèo ...

Thánh An-phong-sô và các tu sĩ của ngài – đặc biệt là thánh Giê-ra-đô Majella – đã nỗ lực đáp ứng nhu cầu thiêng liêng của dân nghèo bằng các kỳ Đại Phúc , các tuần tĩnh tâm , các tuần tái phúc theo gương thánh Phaolo đã làm (Cv 15 , 36) và Hiến Pháp cũng như Qui Luật Dòng Chúa Cứu Thế ...

Thứ tư ngày 2 / 7 - Mt 13 , 44 – 46

Nội dung Tin Mừng

- *Chúa Giê-su tiếp tục dùng dụ ngôn để diễn tả về Nước Trời ...Hai hình ảnh Người dùng hôm nay là kho báu chôn trong ruộng và viên ngọc quý ...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- *“ Nước Trời giống như chuyện kho báu chôn giấu trong ruộng . Có người kia gặp được thì liền chôn giấu lại , rồi vui mừng đi bán tất cả những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy .” (c . 14)*
- *“ Tìm được một viên ngọc quý , ông ta ra đi , bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc ấy .” (c . 46)*

Một vài suy nghĩ

Quan trọng hơn cả đó là “ bán tất cả những gì mình có mà mua” hoặc là kho báu hay là viên ngọc đã tìm được ...Kho báu hay viên ngọc ... là những hình ảnh cụ thể để diễn tả Nước Trời , nhưng Nước Trời còn quý giá gấp bội phần và ẩn tàng đây đó trong tâm hồn mỗi con người , trong những thực tại mang dấu ấn của Thiên Chúa , trong sự bình an con người cảm

nhận được...Giữa những cuồng loạn của một thế giới tranh dành nhiều thứ , kho tàng Lời Chúa , viên ngọc Lời Chúa vẫn có đó , nhưng chúng ta phải cất công kiếm tìm và dám bán tất cả những gì mình có để mua , để chuộc ... Với nỗ lực ấy , chúng ta sẽ có Nước Trời – vô hình nhưng hiển hiện ...

Quà tặng của người nghèo

Mẹ Tê-rê-xa – người được trao giải Nobel Hòa Bình năm 1979 – có một nhận xét như sau :

“ Người nghèo không cần chúng ta thương hại , họ cần tình yêu và thông cảm . Họ cho chúng ta nhiều hơn là chúng ta cho họ . Trong thời gian khó khăn của Ấn Độ , chúng tôi yêu cầu một số người tình nguyện từ khắp nơi đến giúp . Nhiều người đã đến và khi họ ra về , nhận xét chung của họ là họ đã đem về nhiều hơn là đem cho . Có một lần ở Calcutta , chúng tôi nhặt được 5 người đang hấp hối , trong đó , có một người phụ nữ bệnh quá nặng . Tôi muốn ngồi với bà trong giờ phút cuối cùng . Tôi đặt tay tôi lên tay bà . Bệnh nhân tỉnh lại , nhìn tôi , không than đói , không than khát , chỉ nhoẽn miệng cười và nói “ cảm ơn !” ... trước khi nhắm mắt lại , từ giã cuộc đời !”

Thứ năm ngày 3 / 8 - Mt 13 , 47 – 53

Nội dung Tin Mừng

- Chúa Giê-su dùng hình ảnh chiếc lưới và mẻ cá đầy để diễn tả thêm về Nước Trời...
- Mẻ lưới chứa mọi thứ cá và ngày tận thế sẽ là thời điểm để chọn lựa tốt / xấu...

Những Lời đáng ghi nhớ

- “ Đến ngày tận thế , cũng sẽ xảy ra như vậy . các thiên sứ sẽ xuất hiện và tách biệt kẻ xấu ra khỏi hàng ngũ người công chính ...” (c . 49a)

Một vài suy nghĩ

Vậy là trọn vẹn chương 13 trong thánh sử Mattheu diễn tả về mầu nhiệm Nước Trời với tất cả là 6 dụ ngôn :

- Dụ ngôn người gieo giống ,
- Dụ ngôn cỏ lùng và lúa tốt ,
- Dụ ngôn hạt cải ,
- Dụ ngôn men trong bột ,
- Dụ ngôn kho báu và viên ngọc quý ,
- Dụ ngôn chiếc lưới .

Qua các dụ ngôn ấy , mầu nhiệm Nước Trời được diễn tả với những điểm trọng tâm :

- Nước Trời hàm chứa một nội lực mạnh trong lòng người và trong cuộc sống giữa trần gian này ,
- Trong hôm nay , vẫn là tình trạng chung lẫn giữa người tốt và người xấu , bởi vì Thiên Chúa luôn mong muốn có những đổi thay biến xấu thành tốt ...cho đến ngày tận thế ...Tận thế là thời điểm quyết định của tách biệt tốt / xấu ,
- Nước Trời có giá trị tuyệt đối khiến người ta chấp nhận hy sinh tất cả để có được Nước Trời nơi mình và giữa lòng nhân loại ,
- Cố gắng để có một mảnh đất tâm hồn đủ điều kiện để hạt giống Lời Chúa mang lại kết quả ...

Một mẩu chuyện

Chuyện kể rằng : có hai người bạn cùng nhau đi trên một sa mạc ...

Trong hành trình – giữa những kham khổ của chuyến đi – có những lúc họ mâu thuẫn ...và – trong một lần tranh cãi nọ - một người đã cho bạn mình một cái tát ...Anh bạn bị tát lặng lẽ viết trên cát : *Bạn tôi hôm nay đã đánh tôi một bạt tai !*

Đến một nơi họ quyết định nghỉ chân , chẳng may anh bạn bị tát lại vô tình lún sâu trong một đầm lầy...

Anh bạn kia cố sức kéo anh ra ... và - khi đã thoát - anh ta dùng lưỡi dao mang theo mình để khắc vào tấm đá : *Thật tuyệt ! Hôm nay bạn tôi đã cứu sống tôi !*

Ngạc nhiên , anh bạn kia hỏi : *Sao khi tôi đánh anh , anh chỉ viết trên cát ...Còn lúc này , anh lại tạc vào đá ?*

Mỉm cười , người bạn đáp : *Khi bị đối xử tệ bạc hay tổn thương , tôi ghi trên cát vì biết rằng thời gian và gió sẽ phủ lấp tất cả và tôi quên đi những gì đã xảy ra cho mình ... Thế nhưng nhận một điều tuyệt vời nào đó ...thì phải tạc vào đá để mãi mãi nhớ mà biết ơn và cảm nghiệm ý nghĩa của cuộc sống ...*

Thứ sáu ngày 4 / 8 – Lễ thánh Gioan Maria Vianey , Linh Mục – Mt 13 , 54 – 58

Nội dung Tin Mừng

- Chúa Giê-su về lại quê hương Na-da-rét và giảng dạy ...
- Người ta ngạc nhiên về giáo lý Người rao giảng, nhưng lại không ủng hộ Người vì nặng nề về gốc gác tầm thường của Người : con bác thợ mộc và bà Maria nghèo nàn, vô danh ...

Những Lời đáng ghi nhớ

- “ Người không làm nhiều phép lạ tại đó , vì họ không tin .” (c . 58)

Một vài suy nghĩ

Những gì xảy ra khi Chúa trở lại nơi “*chôn nhau cắt rốn*” của mình...là chuyện rất thường trong các thôn làng từ xưa đến nay : người ta dựa vào gốc gác của một gia đình để đánh giá một con người ...Ông Giuse chỉ là một bác thợ mộc và bà Maria chỉ là một nội trợ ...Nhà cửa , đất đai không có gì bề thế ... Vậy là - dù rất ngạc nhiên về phong cách giảng dạy của Chúa – nhưng cái nhìn lè tè ấy đã không cho phép Chúa thực hiện nhiều phép lạ cho dân của Người ...Qua sự kiện này , giáo huấn Tin Mừng muốn chúng ta siêu thoát hơn trong cái nhìn và cách nhận thức của mình để những dấu lạ được thể hiện : vị thánh Giáo Hội mừng hôm nay – thánh Gioan Maria Vianey – là một bài học quý giúp chúng ta hiểu được việc Chúa làm ...

Thánh Gioan Maria Vianey

Ngài sinh ra trong một gia đình nông dân đạo đức , luôn luôn biết kính sợ Chúa vào năm 1786 tại Dardilly , thuộc địa phận Lyon , nước Pháp ...

Ngay từ nhỏ , thánh nhân đã có một cuộc sống tốt : làm gương sáng cho các bạn đồng trang lứa trong việc tôn kính Đức Maria và siêng năng lần hạt Mân Côi ngay trong lúc chiến , chần chừ ngoài đồng...Đồng thời rất quan tâm đến việc giúp đỡ những người nghèo khó quanh mình...Tuy nhiên , ngài khá là vất vả trong việc học hành ... Với tất cả khả năng , ngài có rất nhiều quyết tâm ...

Và – với ơn của Chúa – Vianey lãnh nhận chức Linh Mục vào năm 1815...Ba năm sau , ngài được bổ nhiệm quản xứ họ Ars - một giáo xứ bé nhỏ , ít giáo dân và giáo dân nguội lạnh thuộc miền Dombes ...

Thế nhưng ơn của Chúa thật là kỳ diệu : chỉ với một cộng đoàn trên dưới 100 người , nhưng Linh Mục quản xứ họ Ars đã làm thay đổi tất cả bằng sự nỗ lực trung thành với sứ vụ Linh Mục của mình : - miệt mài dạy giáo lý , - kiên nhẫn lắng nghe và hướng dẫn giáo dân , - siêng năng suy gẫm và cầu nguyện , - chuyên cần ngồi tòa giải tội ...Dần dần giáo xứ Ars trở thành điểm sáng thu hút mọi người khắp nơi đổ về để được nhận lãnh ơn xá giải từ tay vị Linh Mục không được thông minh cho lắm , nhưng lại vô cùng đạo đức ...Miệt mài với công việc giải tội và khuyên nhủ, ngài dần dần cạn kiệt sức lực và đã về cùng Chúa ngày 4 / 8 / 1859...

Đức Thánh Cha Pio nâng ngài lên bậc Chân Phước ...

Và Năm Thánh 1925 , Đức Thánh Cha Pio XII phong ngài lên bậc hiển thánh đồng thời đặt ngài làm bổn mạng các cha quản xứ ...

Thứ bảy ngày 5 / 8 - Mt 14 , 1-12

Nội dung Tin Mừng

- *Hê-rô-đê tưởng lầm Chúa Giê-su là Giaon Tẩy Giả chết và sống lại ...*
- *Câu chuyện tử đạo của Gioan Tẩy Giả ...*

Những Lời đáng ghi nhớ

- “ Khi ấy , tiểu vương Hê-rô-đê nghe danh tiếng Đức Giê-su , thì nói với những kẻ hầu cận rằng : “ Đó chính là ông Gioan Tẩy Giả ; ông đã từ cõi chết trỗi dậy , nên mới có quyền năng làm phép lạ .” (cc . 1 &2)

Một vài suy nghĩ

Có một sự thật : đó là khi người ta tra tay phạm một tội ác ...thì những ngày tháng còn lại trong đời sẽ luôn luôn nơm nớp lo sợ - dù con người ấy vẫn sống giữa những rào chắn an ninh có vẻ như không một ai có thể lọt qua được : đây cũng là trường hợp của Hê-rô-đê và cái chết của Gioan Tẩy Giả ... Cái chết ấy ám ảnh ông suốt một đời ... đến độ những gì người ta kể lại với ông về Chúa Giê-su ...thì lại làm ông nghĩ đến Gioan Tẩy Giả ...

Một sự kiện...

Đây là cảnh tượng mà một nhóm du khách đã có dịp chứng kiến tận mắt khi đến thăm khu bảo tồn thiên nhiên Madikwe Game ở Nam Phi : họ ngạc nhiên trước sự đồng cảm chân thành và phản ứng bất ngờ của một con sư tử cái đứng trước con mồi nó vừa săn được ...

Con sư tử cái ấy bắt được một con hươu ... Nó vui mừng thưởng thức thành quả lao công của mình...Nhưng đột nhiên nó ngừng lại : con mồi là một con hươu cái đang mang trong bụng một con hươu con ...Con sư tử bỗng trở nên buồn rầu ... và có vẻ như thấy hối hận vì việc nó đã làm với con hươu mang bầu này ...Nó nhẹ nhàng đặt chú hươu con xuống nền đất , ngồi quanh như muốn kiểm tra xem chú hươu con còn sống hay không...

Khi biết chắc chú đã chết , con sư tử cái có vẻ căng thẳng và lo lắng...Nó nhẹ nhàng ngặm cổ chú hươu con như vẫn làm khi tha con mình đi ... Nó đưa xác chú hươu con tới một bụi cây rậm và giấu xác chú thật sâu trong đó , rồi đứng canh chừng một lúc thật lâu...

Sau đó , con sư tử quay lại bên xác hươu mẹ , không muốn ăn uống gì thêm mà nằm bẹp ngay bên xác hươu mẹ một thời gian dài ...

Những người chứng kiến cảnh tượng tự hỏi : phải chăng nó cảm thấy tội lỗi vì đã tấn công nhầm đối tượng và đang ân hận vì những gì mình gây ra ???

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp .

VỀ MỤC LỤC

KINH THÁNH VÀ GIÁO LÝ CỦA GIÁO HỘI NÓI GÌ VỀ SỰ CÓ MẶT CỦA MA QUỲ, KẺ THÙ CỦA CON NGƯỜI?

Hỏi:

Xin cha giải thích về sự có mặt của ma quỷ cám dỗ con người trên trần thế này.

Trả lời:

Nói về ma quỷ (devils, ghosts) chúng ta có thể phân biệt hai loại sau đây:

1- Trước hết là có những hiện tượng kinh dị mà nhiều người đã gặp thấy và tin đó là có hồn ma hiện ra để nhát đảm người còn sống. Cụ thể ở Saigon trước năm 1975, người ta đồn rằng có một căn nhà ở đường Trương minh Giảng, thường có ma hiện về phá phách ban đêm. Nhà này là của một cặp vợ chồng kia bất hòa sao đó, khiến người chồng bắn vợ chết, sau đó cũng tự sát. Từ đó, ai dọn đến ở đều gặp hồn ma hiện về phá phách khiến không ai dám ở trong căn nhà đó nữa. Đây là điển hình cho những chuyện người ta đồn nhau ở khắp nơi về điều được gọi là có ma quỷ hiện ra quấy phá người sống.

Ở Mỹ cũng có hiện tượng tương tự. vì có những nhà được gọi là “Haunted houses” (có ma ám ảnh) không ai dám ở vì tin là có ma hiện ra nhát người sống. Bản thân tôi, khi còn làm phó xứ ở một giáo xứ kia, có một giáo dân người Mỹ-Tây Cơ một hôm đã đến xin tôi làm phép nhà cho bà ta vì bà nói đêm đêm có tiếng la hét trong phòng tắm kế bên phòng ngủ, mặc dù trong nhà chỉ có hai vợ chồng già và không ai sử dụng phòng tắm về đêm! Tôi đã đến làm phép nhà cho bà và sau đó không thấy bà nói gì về việc sợ hãi kia nữa.

Như vậy, chắc chắn có những “hiện tượng bất thường” xảy ra mà người ta gán cho là có ma quỷ xuất hiện dưới nhiều hình thức để nhát đảm hay quấy phá người sống. Giáo Hội không đưa ra một giải thích rõ nào về những hiện tượng này, mặc dù tin có chuyện ma quỷ ám hại con người nên cho đến nay, Giáo Hội vẫn sử dụng phép **“trừ quỷ, trừ tà”** (Exorcism) được Giáo Quyền địa phương trao cho một linh mục nào thi hành khi cần đến.

Xưa kia, khi còn đi rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, Chúa Giêsu cũng đã nhiều lần “trừ quỷ” nhập vào làm khổ nhiều người. Điển hình là trường hợp có người kia đã bị một lũ quỷ nhập và hành hạ rất khổ đớn. Chúa đã trừ chúng ra khỏi nạn nhân và cho chúng nhập vào đàn heo và lao xuống vực thẳm chết.hết. (Lc 8: 26-31). Lại nữa, **“các thần ô uế, hãy thấy Đức Giêsu thì sấp mình dưới chân Người và kêu lên: Ông là Con Thiên Chúa. Nhưng Người đã cấm ngặt chúng không được không được tiết lộ Người là ai.”** (Mc 3: 11-12).

Quỷ la lên khi bị Chúa trừ ra khỏi các nạn nhân của chúng và không cho phép chúng nói Người là ai (Lc 4: 40-41). Tin Mừng Thánh Matthêu cũng thuật lại trường hợp một người bị quỷ ám khiến cho mù lòa và câm. Chúa đã trừ quỷ ra khỏi anh ta khiến anh lại được trông thấy và nói được. (Mt 12: 22-23). Đặc biệt, Chúa đã trừ 7 quỷ ám hại một phụ nữ tên là Maria Ma-đa-la. (Lc 8 : 2) . Bà này sau đó đã đi theo Chúa cho đến khi Người chết trên thánh giá. Bà cũng là phụ nữ đầu tiên đã đến viếng Mộ Chúa sáng ngày thứ nhất trong tuần và đã được gặp Chúa hiện ra và bảo đi loan báo tin mừng Chúa Phục Sinh cho các môn đệ Người. (Mt 28: 1-10; Ga 20: 11-18)

Thánh Phaolô cũng nhân danh Chúa Kitô để trừ quỷ nhập vào một phụ nữ chuyên nghề bói toán, đồng bóng:

“Nhân danh Đức Giêsu-Kitô, ta truyền cho người phải xuất khỏi người này. Ngay lúc ấy quỷ thần liền xuất ra.” (Cv 16: 18)

Nhưng phải nói ngay là, những trường hợp quỷ nhập và ám hại người sống nói trên, kể cả những chuyện ma quỷ hiện hình để quấy phá người sống, tất cả chỉ có tác dụng làm cho người ta sợ hãi, khốn khổ về thể xác mà thôi, chứ không có gì phải lo sợ về phần hồn.

Điều đáng lo sợ về phần hồn, hay phần rỗi của mọi người chúng ta là có loại ma quỷ **không hiện hình để phá phách, hay ám hại ai về thể xác, nhưng vô hình cám dỗ** con người với nhiều chiến lược tinh xảo khiến cho rất nhiều người đã và đang ngã theo chúng để làm những sự dữ, sự tội như chúng ta thấy rõ bộ mặt của chúng trong cách sống của biết bao người ở khắp nơi xưa và nay.

2- Đó là Quỷ Satan và bè lũ:

Loại “ma quỷ” này không hiện ra để làm cho ai phải khiếp sợ, nhưng lại vô hình ám hại con người cách đáng sợ hơn, với những mưu chước cám dỗ rất tinh vi và thâm độc để mong lôi kéo con người ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa, làm nô lệ cho chúng để mất hy vọng được cứu rỗi.

Đây là thứ quỷ mà Kinh Thánh và Giáo lý của Giáo Hội nói về **“một Thiên Thần đã sa ngã để trở thành quỷ Satan”** và kéo theo các Thiên Thần khác nổi lên chống lại Thiên Chúa. Chúng không hề ăn năn xin tha thứ để vĩnh viễn là những kẻ phản loạn, muốn lôi kéo con người đi theo chúng để chống lại Thiên Chúa là tình yêu, công minh và thánh thiện. (x. SGLGHCG số 391-394)

Thánh Gioan, trong Sách Khải Huyền, đã gọi loại ma quỷ hay Sa-tan này là Con Mãng xà, tức Con Rắn xưa:

“Bấy giờ tôi thấy một Thiên Thần từ trời xuống, tay cầm chìa khoá vực thẳm và một dây xích lớn. Người bắt lấy Con Mãng Xà, tức là Con Rắn xưa, cũng là ma quỷ hay Sa-tan, và xích nó lại một ngàn năm.” (Kh 20: 1-20)

Nói rõ hơn, loại ma quỷ này được xem như **“những Thiên Thần đã sa ngã”** vì đã kiêu căng chống lại Thiên Chúa và đã bị đạo quân thiên quốc của Tổng lãnh Thiên thần Mi-ca-e đánh bại.

Đây mới là loại “ma quỷ” mà chúng ta phải khiếp sợ và đề phòng để không sa vào cạm bẫy của chúng như Thánh Phêrô đã ân cần nhắc nhở chúng ta sau đây:

“Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét rảo quanh tìm mồi cắn xé.” (1 Pr 5: 8)

Như sư tử đói rảo quanh tìm mồi ăn sống nuốt tươi thể nào, thì ma quỷ cũng ngày đêm rình rập để cướp lấy linh hồn chúng ta bằng mọi mưu chước cám dỗ như vậy.

Như thế, loại ma quỷ này mới chính là kẻ thù nguy hiểm nhất mà chúng ta phải tỉnh thức đề phòng, và nương nhờ ơn Chúa để chống lại hầu được sống trong tình thương của Chúa và có hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô.

Quỷ Satan và bè lũ **“rào quanh cõi đất và lang thang khắp đó đây”** như chính Satan đã trả lời Thiên Chúa khi nó muốn thách đố Thiên Chúa về lòng tin và yêu mến của ông Gióp trong cơn thử thách nặng nề. Chúa cho phép nó được đụng chạm đến của cải, tài sản của ông Gióp nhưng không được đụng đến mạng sống của ông. (Gióp 1: 9: 12)

Chính vì mục đích của chúng là lôi kéo con người ra khỏi tình thân với Chúa nên Quỷ Satan và bè lũ đã và đang xô đẩy quá nhiều người xuống vực thẳm hư mất đời đời, vì đã dại dột nghe theo chúng để phạm những tội ghê gớm như giết người hàng loạt, phá thai không gớm tay, hận thù, trộm cướp, ham mê khoái lạc (Hedonism) và dâm ô thác loạn, chối bỏ Thiên Chúa để tôn thờ tiền bạc và của cải vật chất, buôn bán phụ ữ và trẻ nữ để bán cho bọn ma cô tú bà hành nghề mãi dâm và ấu dâm rất khốn nạn, và tội lỗi, trong khi đứng dưng trước sự đau khổ, nghèo đói của biết bao người không may mắn ở khắp nơi trên thế giới. Đặc biệt ở các quốc gia độc đảng, độc tài, tham quyền cố vị để vơ vét của cải, làm giàu cho bản thân và phe nhóm, trong khi nhắm mắt bịt tai trước những bất công xã hội và suy thoái nặng nề về luân thường đạo lý. Tất một lời: thế giới đang sống với **văn hóa của sự chết** vì Satan đang thống trị quá nhiều người ở khắp nơi trên thế gian tục hóa, vô luân vô đạo ngày nay.

Từ thuở đầu tiên, chính quỷ Satan, trong hình thù con Rắn, đã cám dỗ bà Eva ăn trái cấm trong Vườn Địa Đàng, khiến con người đã mất tình thân với Thiên Chúa và mang sự chết vào trần gian như ta đọc thấy trong Sách Sáng Thế., và Thư Rôma của Thánh Phaolô. (x. St 3: 1-6; Rm 5: 12)

Sau này, cũng chính quỷ Satan đã dám đến cám dỗ Chúa Giêsu ba lần trong rừng vắng, nơi Chúa ăn chay cầu nguyện. Chúa đã đánh bại và quát mắng nó: **“ Satan kia xéo đi.”** (Mt 4 : 10)

Chúa đã đánh bại Satan với Thần Khí của Thiên Chúa như lời Người đã nói với dân chúng chứng kiến việc Người trừ quỷ ra khỏi một nạn nhân bị nó làm cho câm và mù mắt:

“...còn nếu Tôi dựa vào Thần Khí Thiên Chúa mà trừ quỷ thì quả là triều đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông.” (Mt 13: 28)

Sau này, cũng Satan đã **“nhập vào Giuđa”** sau khi môn đệ này ăn miếng bánh Chúa trao cho trong đêm Tiệc Ly cuối cùng. Và y đã ra đi trong đêm tối để thi hành việc trao nộp Chúa cho bọn Thượng tế và kỳ mục Do Thái. (Ga 13 : 27)

Trước đó, Chúa cũng đã nói với Phêrô về hiểm họa cám dỗ của Satan như sau:

“Si-mon, Si-mon ơi, kìa Satan đã xin được sàng anh em như người ta sàng gạo.” (Lc 22: 31)

Sàng như sàng gạo, nghĩa là cám đổ mảnh liệt cho ta sa ngã. Vì thế, Chúa đã nhắc thêm cho Phêrô và các môn đệ Người phải luôn tỉnh thức mà cầu nguyện:

“Anh em hãy canh thức mà cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối.” (Lc 14: 38)

Chúa phải nhắc các môn đệ Người và tất cả chúng ta như vậy vì Người biết rằng Satan và bè lũ luôn rình rập từng giây từng phút để cám dỗ con người phạm tội nghịch cùng Thiên Chúa như chúng luôn thù nghịch Thiên Chúa và không muốn cho ai thuộc về Thiên Chúa nữa.

Tóm lại, ma quỷ là một thực thể không thể chối cãi được. Chúng có mặt cách vô hình trên trần gian, sau khi đã phản nghịch cùng Thiên Chúa và bị trục xuất ra khỏi Thiên Đàng như Kinh Thánh và giáo lý của Giáo Hội dạy. Chúng quả thực là kẻ thù đáng sợ cho mọi người tín hữu chúng ta, vì âm mưu thâm độc của chúng muốn lôi kéo chúng ta ra khỏi tình thương và tình thân với Chúa, khiến ta mất hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô.

Do đó, muốn được cứu rỗi, muốn thuộc về Chúa để hưởng Thánh Nhan Người trên cõi vĩnh hằng, chúng ta không thể coi thường sự có mặt của ma quỷ hằng tỉnh thức và rình rập bên ta ngày đêm để cám dỗ ta làm những gì trái nghịch với tình thương, công bình và thánh thiện của Thiên Chúa là Cha cực tốt cực lành; Đáng giàu yêu thương nhưng ghét mọi tội lỗi, vì tội lỗi là do ma quỷ gây ra như Thánh Gioan Tông Đồ đã dạy dưới đây:

“Ai phạm tội thì là người của ma quỷ

Vì ma quỷ phạm tội từ lúc khởi đầu

Sở dĩ Con Thiên Chúa xuất hiện

Là để phá hủy công việc của ma quỷ.”

(1 Ga 3: 8)

Vậy chúng ta phải luôn tỉnh thức, luôn cầu nguyện và đề phòng để không sa chước cám dỗ của ma quỷ, là kẻ triệt để khai thác sự yếu đuối của bản tính con người và gương xấu của thế gian, của môi trường xã hội để mong xô chúng ta xuống vực thẳm hư mất đời đời. cùng với chúng.. Cho nên, muốn được cứu rỗi để vào Nước Thiên Chúa mai sau, tất cả chúng ta, những người may mắn có được đức tin, phải cương quyết chống lại Satan và bè lũ để không phạm tội và mất hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

LM Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn

[VỀ MỤC LỤC](#)

LINH MỤC CÓ VỢ HAY KHÔNG CÓ VỢ? PHỤ NỮ NÊN ĐƯỢC PHONG CHỨC LINH MỤC?

Trần Mỹ Duyệt

Tôi vẫn thường xuyên nhận được loạt bài dưới tựa đề “Thần Học Gia Toại Nguyên” của Lm. Edward Schillebecckx do Mai Tá dịch phổ biến trên tamlinhvaodoi@gmail.com. Tôi đã lướt qua tất cả các đề tài, và cẩn thận cất vào file dự trữ chờ khi có dịp thì mang ra nghiên cứu. Nhưng đến đề tài hôm nay khi nghe tác giả bàn về “Đời Sống Độc Thân Tự Nguyên, và Nữ Linh Mục”, thì hơi dành cho nó một chút thời gian. Nhưng thú thật, tôi thấy thất vọng với cái lối suy diễn “chữ nghĩa” và lập luận theo quan niệm, cái nhìn hoàn toàn “con người” của nhà thần học này. Tôi hy vọng những tư tưởng ấy chỉ là những gợi ý cho những ai đang quan tâm đến Giáo Hội, và họ sẽ có dịp suy nghĩ nghiêm túc hơn khi theo dõi những tư tưởng này.

Chức linh mục không phải là một thể chế do con người ban tặng và tranh nhau như Thánh Phaolô đã viết: “Không ai được tranh chấp chức linh mục ấy. Chính họ phải được tuyển chọn...” ... one who has become a priest not by a law of succession, but by the power of an indestructible life. For it is testified: “You are a priest forever in the order of Melchizedek.” (Hebrews 7: 16-17)

Dĩ nhiên khi được chọn xong thì có nhiều linh mục cũng chẳng còn biết quý, biết giữ cái ơn đặc biệt ấy, và đã xảy ra rất nhiều chuyện đau lòng cho Giáo Hội. Thí dụ, linh mục phạm tội ấu dâm, linh mục lãng nhãng tình ái, linh mục ham mê tiền tài, linh mục ham mê quyền lực... Tóm lại, họ đã hiện nguyên hình như một con người với thất tình, lục dục; với tham, sân, si. Nhưng biết sao, vì linh mục cũng chỉ là con người. Tôi tin là Chúa biết rõ điều này.

Nhưng đọc lập luận của ông thần học gia này muốn mở cửa, để tự do ai muốn sống độc thân hay ai muốn có vợ tùy lựa chọn, tự nhiên tôi thấy “luật chơi” sẽ không công bằng, sẽ bị phá vỡ. Và lúc ấy chỉ nguyên một việc “có vợ” hay không “có vợ”, linh mục có vợ và linh mục không có vợ tự nó đủ gây ra biết bao khủng hoảng, chia rẽ trong đời sống linh mục và trong Giáo Hội. Đời sống tu đức, đời sống gia đình, đời sống xã hội, và việc phục vụ ơn gọi. Hiện tại, chỉ nguyên một việc linh mục không có vợ mà đã khiến cho Giáo Hội nhũc đầu rồi, còn cộng thêm việc linh mục có vợ thì không biết Giáo Hội sẽ điều hành, sẽ hướng dẫn dân Chúa như thế nào? Lúc ấy, có thể Giáo Hội sẽ chia năm, sẽ bảy, và lại trở thành những cộng đoàn giáo dân nhỏ theo lối sinh hoạt của anh em Tin Lành.

Trên đây mới chỉ là nhìn vấn đề dưới khía cạnh xã hội, khía cạnh điều hành chứ chưa bước vào những tranh luận thần học, giáo hội học, và tu đức học.

Thêm vào đó, việc phong chức linh mục cho phụ nữ. Không biết những nhà thần học suy nghĩ thế nào khi đặt vấn đề này? Rõ ràng không ăn nhằm gì đến cái việc bình quyền hay không bình quyền. Không có việc trọng nam khinh nữ trong việc không truyền chức linh mục cho nữ giới. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã khóa sổ những suy diễn về vấn đề này. Tôi cảm thấy đồng tình với Ngài về chuyện này. Tôi tin là Đức Maria và một số phụ nữ lúc thời Chúa không đến nổi tệ hơn các ông tông đồ là những người hèn nhát, chối Chúa, ham hố danh vọng, chức tước. Nhưng Chúa lại chỉ tuyển chọn và truyền chức cho những ông chài lưới, quên mùa, thiếu sót ấy? Điều này phải hỏi lại Chúa... Và tôi tin là Chúa Giêsu chắc có lý do của Người.

Các thần học gia nên đào sâu vào ý nghĩa và tư tưởng Phúc Âm hơn là chạy theo thị hiếu của con người thời đại.

Cứ tưởng tượng (chỉ là tưởng tượng thôi), trong một giáo xứ có 3 linh mục, một nữ, hai nam, thì nguyên cái chuyện xây phòng vệ sinh, nơi ăn chốn ở cho “mẹ linh mục” cũng phiền phức rồi. Rồi bà bếp, ông bếp nấu cơm, dọn bữa ra sao bởi vì các mẹ linh mục nhiều người rất sành chuyện bếp núc? Rồi những khi dâng lễ, khi đồng tế mà các “mẹ” son phấn lòe lẹt, môi đỏ choét đứng giữa các “cha” linh mục giáo dân nhìn lên sẽ như thế nào? Những buổi họp mặt các linh mục trong giáo phận... Ôi! Chỉ mới tưởng tượng đến đây là đã muốn “xiu” rồi. Không chừng lúc đó còn xảy ra cái chuyện “ông” linh mục đề “bà” linh mục hoặc ngược lại, hoặc chuyện đức giám mục lại quan tâm đến linh mục nữ hơn linh mục nam... Không chừng có chuyện đánh ghen giữa các linh mục với nhau. Đó là chưa bàn tới việc tuyển chọn, huấn luyện, và truyền chức... Phiền phức quá!

Tóm lại, việc mấy nhà thần học nghĩ sao, cắt, chẻ chữ nghĩa như thế nào để phù hợp với quan điểm và nhận thức thời đại là chuyện của mấy ông, mấy bà ấy. Nếu không họ cũng chẳng phải là “thần học gia” đâu. Nhưng chọn lựa, và đi tới quyết định chúng ta chắc chắn phải nhờ đến Chúa Thánh Thần. Tôi tin là Chúa Thánh Thần sẽ làm công việc của Ngài, và con thuyền Giáo Hội vẫn là nơi an toàn nhất cho những ai ở trong đó trên đường vượt biển trần gian.

Tôi muốn dành cho phụ nữ sự kính trọng nhất của tôi. Nhưng tôi sẽ không bao giờ bỏ phiếu đồng ý cho phụ nữ làm linh mục, nếu như tôi được hỏi ý kiến.

Tôi rất kính trọng thiên chức linh mục, nhưng tôi cũng không bao giờ đồng ý cho linh mục lập gia đình nếu như tôi được hỏi ý kiến. Vấn đề độc thân thì các ứng viên linh mục đã tự chọn. Không ai cưỡng bức hay bắt buộc. Vậy nếu có sự xét lại thì chúng ta phải đặt vấn đề với con người linh mục ấy. Đặt lại đời sống tâm lý, đời sống nội tâm của linh mục ấy. Nó không phải là lý do để đưa đến một tháo gỡ hoàn toàn “luật chơi” của Giáo Hội.

Có người sẽ cho đây là những quan niệm cố chấp, thủ cựu, hay lạc hậu. Nhưng đó là cái nhìn, và quan niệm cá nhân của tôi với những ưu tư về Giáo Hội mỗi khi đọc, hoặc nghe đến hai phạm trù linh mục có vợ và phụ nữ làm linh mục.

Đây là một đề tài gây nhiều tranh cãi, bên nào cũng có lý cả... mình thấy giáo hội đang tạo cơ hội cho chúng ta góp ý kiến...

Mình nghĩ ý kiến của Duyệt cũng có điểm mạnh, nhưng mấy (chục) năm nữa thì sao? Khi mà lúa chín ... mà thợ gặt quá ít hay thậm chí không có?

Thanh T.

Bạn thân,

Không phải là quên đâu mà là hơi bận. Hôm nay mới có giờ để tâm sự với bạn hiền mặc dù đã nhận được ý kiến của bạn khá lâu.

Câu hỏi và cũng là suy tư của bạn hẳn là đã có nhiều người đặt ra rồi. Đặc biệt đối với những thành phần phóng khoáng, thích đổi mới, và muốn nhìn Giáo Hội như một hội đoàn, đoàn thể hay đảng phái trần tục. Có nghĩa là phải đổi mới, phải hợp thời, sao cho kịp với sự thế của thời đại, với những suy tư của con người. Bạn nhớ lại ngay từ đầu khi chân ướt, chân ráo chúng mình mới đến Carthege cuối tháng 4 năm 1975, mấy nữ tu người Mỹ cũng đã nhò vào óc chúng mình những tư tưởng tương tự, đặc biệt, có tư tưởng là để cho phụ nữ làm linh mục, hoặc ít nhất phong chức linh mục cho người có vợ và cho linh mục lấy vợ.

Hoàn toàn đồng ý với bạn, và những ai có những suy tư này, vì nó thật là cần thiết nếu chúng ta nhìn Giáo Hội như một thực thể của con người và do con người lập ra.

Nhưng Giáo Hội lại không phải vậy. Giáo Hội hoàn toàn không do con người lập ra và được điều hành bởi con người - hiểu theo nghĩa xã hội học. Giáo Hội, theo Công Đồng Vaticano II là mỗi người chúng ta. Giáo Hội là do Chúa lập, và được điều hành bởi Chúa. Lễ Hiện Xuống, và Thánh Thần được ban xuống cho Giáo Hội để làm công việc này. Con người, dù là giáo hoàng, hồng y, giám mục, linh mục hay bất cứ ai khác cũng chỉ là những khí cụ được bàn tay Thần Linh hướng dẫn và sử dụng mà thôi. Mặc dù trong khi sử dụng những dụng cụ ấy, Chúa vẫn tôn trọng tự do cũng như đóng góp của họ. Nhưng tuyệt đối họ không phải là người mà Thiên Chúa không thể không có những quyết định tối hậu và sau cùng đối với những hành động lãnh đạo Giáo Hội của họ.

Đức Phansicô rất đúng khi nói rằng, khi ta xin với chủ ruộng sai thợ gặt đến gặt trong ruộng của ông, rõ ràng là những thợ gặt ấy không tự mình họ đến, nhưng là được sai đến. Ai sai họ đến? Chúa. Như vậy, ơn gọi gặt hái này rõ ràng là một lựa chọn của Thiên Chúa như chính lời Chúa phán: "Không phải các con chọn Thầy, mà chính Thầy đã chọn lựa các con". Ngài chọn và sai họ đi. Tóm lại, cả thửa ruộng chín vàng, cả những tay thợ tất cả đều là của ông chủ. Nếu có lúc nào ruộng thiếu thợ, vẫn theo Đức Giáo Hoàng Phansicô, thì cái đó không phải là do thợ, mà là do những người trong nhà không cầu xin đủ, không quan tâm đến thửa ruộng, và không cầu chủ ruộng để Ngài sai thêm thợ gặt.

Trở lại câu hỏi tại sao Chúa không truyền chức linh mục cho phụ nữ cũng vậy? Theo mình nghĩ, khi Chúa làm vậy, hẳn Ngài có lý do. Không phải là phân biệt phái tính, khác biệt tâm sinh lý, khác biệt thể lý, mà tầm nhìn của Ngài phải là tầm nhìn của một Thiên Chúa quan phòng. Có nghĩa là quá khứ, hiện tại, và tương lai cũng chỉ là khoảnh khắc hiện hữu trước mặt Ngài. Vậy dĩ nhiên, Ngài đã nhìn thấy những thao thức, thắc mắc của con người, cách riêng những con người của từng thời đại, trong đó Ngài biết vào thế kỷ 21 này con người suy nghĩ gì và toan tính gì về vai trò phụ nữ trong thiên chức linh mục.

Còn cái giá trị và tốt lành của linh mục độc thân thì không cần phải bàn hỏi thêm gì nữa. Nó quá tuyệt vời, quá rõ ràng rồi. Giáo Hội, qua Chúa Thánh Thần đã có một quyết định sáng suốt và đầy tốt lành. Và lại, đây cũng chỉ là một "luật chơi" xét theo quan niệm của con người. Bạn muốn làm linh mục, vậy thì bạn chọn lựa sống độc thân. Giáo Hội đâu bắt ép bạn, và đâu dụ dỗ hay xúi gục bạn. Mấy năm triết, mấy năm thần học, bạn có đủ thời giờ suy nghĩ, bạn đã trưởng thành. Vậy nếu bạn chọn sống độc thân trong đời linh mục là bạn chấp nhận "luật chơi". Bây giờ bạn thấy phiền hà, hoặc muốn đổi ý định thì đó cũng là tự do của bạn. Không phải vì bạn muốn như vậy mà đòi Giáo Hội phải thay đổi "luật chơi". Làm vậy, e rằng không công bằng với những người đã tình nguyện, chấp nhận với luật ấy.

Bạn hiền, trên đây chỉ là vài suy tư vụn vặt thôi, gửi bạn và cùng nhau trao đổi thêm. Dĩ nhiên, như bạn đã viết, nó là một vấn đề lớn, vấn đề của Giáo Hội nên không thể chỉ lý luận, chia sẻ một chiều, hoặc dăm ba hàng chữ. Và trên hết nó là vấn đề của Chúa.

Rất chân thành,
Duyệt

VỀ MỤC LỤC

NẠN NHÂN CỦA CHÍNH MÌNH

Chúng ta vẫn thường nghe nói: tôi là nạn nhân của một chế độ hà khắc nào đó, hay tôi là nạn nhân của một cuộc ly dị bất ngờ, hoặc nữa, tôi là nạn nhân của một sự hiểu lầm đáng tiếc... Nhưng chúng ta ít khi nhìn nhận: *Tôi là nạn nhân của chính mình*. Thật vậy, chúng ta dễ đổ lỗi cho một chế độ, hoàn cảnh gia đình hay người khác mà bỏ qua một điều hệ trọng là việc nhìn nhận sự thiếu sót nơi bản thân mình. Chính khi không ý thức đủ về tính trầm trọng của vấn đề mà bản thân lại trở thành nạn nhân của chính mình. Đó cũng là một trong những trớ trêu của cuộc sống như lời người xưa cảnh báo: *Gậy ông đập lưng ông*.

NHỮNG BIỂU HIỆN THÔNG THƯỜNG

Biểu hiện rõ nét nhất nơi mẫu người này: thường tỏ ra yếu thế như một cách gọi lên lòng cảm thương của người khác. Mở miệng ra, họ toàn nói những lời tiêu cực. Chính cách nhìn đời tiêu cực của họ về thế giới bên ngoài dễ bị biến thành những tấn bi kịch, và như thế, họ chưa kịp đối diện với thực tại đã chào thua vì nhìn nhận mình bất lực. Người khác có thể nhìn thấy họ luôn nhún nhường và chọn phần thiệt thòi về mình, tưởng rằng thế là khiêm tốn, nhưng kỳ thực, họ mang mặc cảm tự thâm tâm.

Họ dễ dàng đổ lỗi cho người khác và hoàn cảnh, như thể họ là kẻ vô tội lại mang thân phận dê sát tế. Như thế, họ vừa phủ nhận những bất lực của mình để thoái thác trách nhiệm, đồng thời, tạo quanh mình một sự tự vệ nào đó, vì mặc cảm bản thân dễ bị tổn thương. Một khi không dám đối diện với những vết thương của mình, họ tìm cách che giấu và băng kín vết thương; vô hình trung, họ làm cho vết thương càng mưng mủ và nhiễm trùng. Kết cục, vết thương ấy đã làm giảm đi nhịp sống vốn năng động của họ và gây cho họ những nổi da diết khiến làm vướng ngại đến sự bình an trong tâm hồn.

Cũng từ đó, chúng ta suy ra lối họ tiếp cận và xử lý những thông tin cách vụng về, rối rắm và căng thẳng đến mức nào ! Dường như mọi sự đều trở nên nguy hiểm và là cạm bẫy đối với những kẻ mang tâm thức nạn nhân như họ. Từ đó, họ mất dần niềm tin tưởng xác đáng nơi người khác. Cuối cùng, họ quay quắt với chính mình: biến bản thân thành đối tượng cho những công kích tinh thần của chính mình. Họ tự trừng phạt và lên án chính mình. Họ lấy đau đớn làm niềm vui và lấy khổ đau làm khoái lạc. Đây là một hình thức khoái khổ mang tính hủy hoại bản thân. Gậy ông đập lưng ông là thế !

Trong khi mất dần sự tin tưởng nơi người khác, họ lại ám ảnh sợ bị cô đơn. Họ có xu hướng chối từ những ai đối xử tốt với mình, nhưng trong thâm tâm họ trông chờ vị cứu tinh nào đó giải thoát bản thân khỏi sự đày đoạ chính mình. Và rồi, họ trấn áp tiếng nói bên trong để đáp ứng những nhu cầu của tha nhân. Họ làm việc không biết mệt mỏi để quên đi nhu cầu chính mình. Người khác có thể sai lầm khi cho họ là một nhà bác ái vĩ đại, song kỳ thực, họ là một người bất hạnh vì đánh mất chính mình khi phục vụ người khác.

Chúng ta có thể nhận ra lý do họ khước từ người khác. Thật vậy, họ như người dờ sống dờ chết bên đường nhưng lại chối từ nghĩa cử cao đẹp của người Samaritano nhân hậu chỉ vì sợ người này khám phá ra sự nghèo nàn của bản thân.

Họ thường hay bối rối trong phán đoán và bạo động trong cách thể xử sự với mọi người. Đối với họ, không thể có một thể quân bình trong đời sống: tất cả đều là sự chống chế và giả dối để đạt cho được một sự yên thân tạm bợ nào đó mà bản thân không hề ước muốn. Đồng thời, chúng ta nhận ra cách sống bạo động của họ mang tính phá hủy hơn là xây dựng. Trước hết, họ phá hủy chính những dự phóng ước muốn của mình và đương nhiên trở thành kẻ bại trận. Kế đến, vì không làm chủ được tình hình, họ sống với nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau khiến tha nhân không hiểu được họ và dần dà trở nên xa cách. Sau hết, vì một chút tự ái cá nhân họ đã làm trì trệ tiến trình thực hiện của đại sự.

NGUYÊN NHÂN VÀ HƯỚNG KHẮC PHỤC

Ngoại tại

Yếu tố duy nhất bên ngoài ảnh hưởng trực tiếp đến những nạn nhân này là gia đình. Thật vậy, chính hoàn cảnh éo le, khó khăn, tù túng... của gia đình mà những bậc phụ huynh vô tình hay hữu ý đã để lại trong tiềm thức của con trẻ những sự ngược đãi tưởng chừng không lối thoát. Vì quá nhỏ, nên các bé không thể hiểu được sự cần thiết phải có những đức tính nào để vượt qua. Ngay cả bố mẹ là những người hiểu biết nhiều cũng tỏ ra yếu thế và buông xuôi trong một thời điểm bế tắc nào đó. Điều này đã tạo nơi đứa trẻ một sự thụ động, nghĩa là tâm thức “chịu vậy” khi gặp những hoàn cảnh khó khăn.

Một khi những đứa trẻ cảm giác bị ngược đãi mà không tìm ra lối thoát, nó sẽ quay về với chính mình để tự trách bản thân vô dụng như thể làm thỏa mãn chính mình cách trá hình. Rồi những đứa trẻ ấy lớn lên mang theo những hình ảnh tiêu cực và nghèo nàn về bản thân. Vô tình, chúng bị mặc định rằng thế giới này toàn những bất công và khổ đau. Và chúng tự nhủ: mình sinh ra đã là nạn nhân của bất công xã hội. Nhưng kỳ thực, chúng là nạn nhân của chính mình khi tỏ ra yếu thế và bất lực trước những đòi hỏi của thực tế cuộc sống.

Để khắc phục tình trạng này, điều kiện trước tiên là đương sự cần đối diện với vấn đề và coi đó là một điều hệ trọng liên quan đến phẩm chất cuộc sống. Kế đến, họ cần ý thức rằng bản thân không thể thay đổi quá khứ nhưng phải chịu trách nhiệm về những hậu quả của nó trong hiện tại, nghĩa là họ phải mang lấy vết thương của quá khứ và cần được chữa lành, nếu không nó sẽ di chứng và ảnh hưởng đến toàn thể đời sống hiện tại. Sau hết, khi bản thân đã ý thức tình trạng của mình và chấp nhận nó như là thành phần của đời sống, họ cần phải tìm ra một lối giải thích tích cực cho quá khứ đã qua và tha thứ cho những người liên hệ trong việc tác động đến sự việc mà đã gây tổn thương cho họ. Chẳng hạn, họ cần nhìn nhận và giải thích những giới hạn của cha mẹ mình khi các ngài đã quyết định ly dị. Mỗi người có một đời sống và thế giới riêng mà không ai có quyền xâm phạm và hiểu hết được, vì thế, đương sự cần giải thích tích cực về những thiện chí của bậc phụ huynh, từ đó, bản thân chủ động giải thoát và chữa lành chính mình nhờ việc tha thứ cho những gì đã qua.

Nội tại

Cũng từ những biểu hiện thông thường đã trình bày trên, chúng ta có thể rút ra một nguyên nhân sâu xa khởi đi từ chính bản thân mình, đó là các nhu cầu của con người trong cuộc sống. Cụ thể là nhu cầu an toàn, yêu và được yêu, và được tôn trọng.

Có thể nói, chính khi nhu cầu an toàn không được thỏa mãn mà đời sống của họ không được bảo đảm để có thể cởi mở với thế giới, từ đó, họ muốn trở về với lòng mình hầu được an ủi khi nhớ lại những khoảnh khắc bình an. Điều này đã dẫn đến thái độ chạy trốn và ảo tưởng, từ đó, đương sự dần dà co cụm trên chính mình và ngược đãi bản thân cách bất công, họ là nạn nhân của chính mình.

Nếu hiểu hạnh phúc con người là yêu và được yêu thì những người mang nỗi trạng nạn nhân lại tìm nó trong những hình ảnh và ý nghĩ tiêu cực của chính mình. Có lẽ, xu hướng yếm thế này giúp họ không cần phải cố gắng để kiếm tìm sự thỏa mãn bản thân cách tức thời. Trong khi đó, nhu cầu yêu và được yêu lại đòi buộc họ ra khỏi chính mình. Và nếu ra khỏi mình để nghĩ về người khác thì đó cũng chỉ là cách họ chạy trốn đối diện những nhu cầu cấp thiết của bản thân. Xem ra, họ càng lún sâu vào vực thẳm bất lực của chính mình.

Một khi không đủ tự tin để xây dựng hình ảnh tích cực về bản thân, họ đã làm tổn hại đến lòng tự trọng. Nếu bản thân mình mà mình không tôn trọng đầy đủ thì không thể tìm sự tôn trọng đúng đắn nơi người khác. Quả thật, người ta có thể mất tất cả nhưng lòng tự trọng thì không, vì đó là đặc tính cốt yếu nhất nơi con người. Ở đây, nạn nhân của chính mình có thể đánh mất chính căn tính của mình khi không ý thức bản thân thuộc về Chúa vì được dựng nên giống hình ảnh Ngài. Ngay cả một người ăn xin cũng cần giữ lại một chút lòng tự trọng, còn người sống nỗi trạng nạn nhân lại mơ hồ trong khái niệm này, đúng hơn, họ đã đánh tráo ý nghĩa của vấn đề ấy.

Với những nguyên nhân phát sinh từ việc chủ thể không được đáp ứng những nhu cầu trong quá khứ, họ đã biết bản thân cần phải đối diện thế nào. Một yếu tố hết sức quan trọng là họ cần thay đổi cách đánh giá bản thân khi đáp ứng những nhu cầu thiết thực trong cuộc sống; không phải lúc nào bản thân sống với chính mình là đồng nghĩa với việc tôi sống hưởng thụ, khoái lạc và thiếu lành mạnh đâu ! Thật ra, yêu mình cho đúng đắn và đầy đủ đòi buộc chủ thể phải chân nhận những nhu cầu chính đáng. Nếu như bạn không tìm cho mình một không gian để bộc lộ cảm xúc vì đang yêu và được yêu thì bạn trở thành nạn nhân của chính mình hoặc nếu như bạn bị người khác khinh thường mà không tìm được một nơi nương tựa như thể mình được tôn trọng xứng đáng thì khi ấy, bạn là nạn nhân của chính mình...Nói như thế để thấy rằng mỗi chúng ta cần thiết lập những tương giao đích thực, nhờ đó, mỗi người được sống với những nhu cầu, khát khao và hoài bão của mình. Ở đó, mỗi người được tôn trọng như *mình* là, được yêu và sống yêu phù hợp với tích cách của chính mình, và thực sự cảm nhận sự an toàn trong cuộc sống để có thể đảm nhận và sáng tạo cuộc sống vốn tốt đẹp và thánh thiêng.

EYMARD An Mai Đỗ, O.Cist.

VỀ MỤC LỤC

HỢP MẬT CA – NHẠC – TRƯỞNG TRONG NGÀY THÁNH MẪU, MISSOURI

Thân mến chào tất cả các anh chị Ca Nhạc Trưởng khắp nơi trên thế giới,

Ngày Thánh Mẫu năm nay tại Dòng Đồng Công, Carthage, Missouri kỷ niệm 100 năm Đức Mẹ hiện ra Fatima, chúng ta khắp nơi qui tụ về đề Ca Tụng Chúa và Ngợi Khen Mẹ Fatima.

Dịp này, chúng ta sẽ có Buổi HỌP MẶT các Ca Nhạc Trưởng và tất cả các anh chị đã và đang tham dự các lớp Huấn Luyện Ca – Nhạc Trưởng từ năm 1974 tới nay (ròng rã 43 năm) ở Việt Nam, Âu Châu, Canada và Hoa Kỳ.

- Ban Điều Hành Buổi Hội Ngộ gồm có:

* Chị Tracy Trang, trưởng ban và các anh chị Nhóm Thánh Ca San Jose, Sacramento, San Francisco.

* MC tổng quát là chị Rose Bích Liên Jose

* Chụp hình quay phim: anh chị Linh Đăng,

- Trong buổi Hội Ngộ hiếm quý này, chúng ta có dịp hàn huyên tâm sự với nhau về những thuận lợi và khó khăn trên bước đường phục vụ Chúa qua Thánh Nhạc và có Chương Trình Tổng Quát sau:

1. **Lm. Jim. Ngô Hoàng Khôi**, cố vấn Hội Nhạc Sĩ Công Giáo Việt Nam Hải Ngoại sẽ nói chuyện về ***"Thánh Nhạc Trong Phụng Vụ và Sự Tương Quan Mật Thiết giữa Nhạc Sĩ Sáng Tác và Ca Trưởng"***.

2. **Lm. Nhạc sĩ Hải Đăng** sẽ nói chuyện về ***"Sinh Hoạt Ca Đoàn ở khắp nơi"***.

3. **Nhạc sĩ Văn Duy Tùng**, chủ tịch Hội Nhạc Sĩ Công Giáo Việt Nam Hải Ngoại sẽ thuyết trình về ***"Vai Trò Ca Trưởng Trong Thánh Nhạc và Phụng Vụ"***

Xin tất cả các anh chị thông báo cho các anh chị em khác đến tham dự

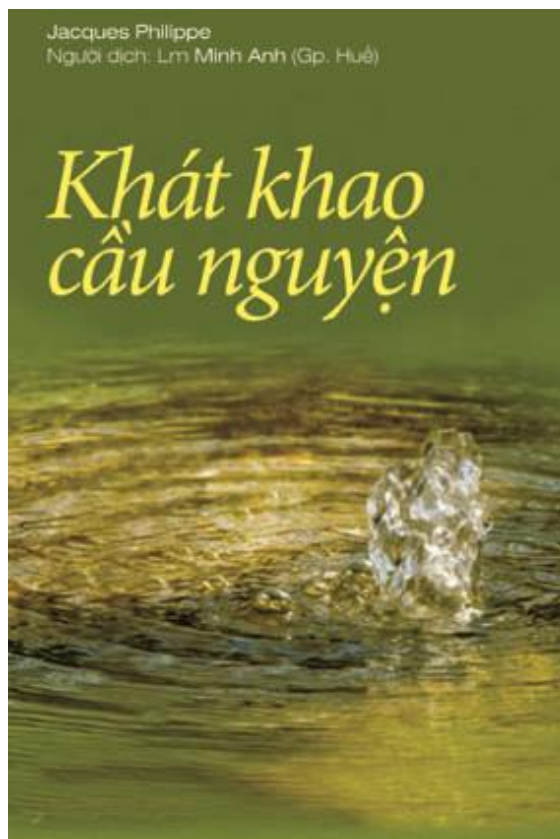
Buổi HỌP MẶT này từ 1:00pm-3:00pm thứ Bảy ngày 5 tháng 8 năm 2017 tại Nhà Nguyện Mân Côi.

Mong gặp. Cầu nguyện cho nhau nhiều.

Xin Chúa và Mẹ Fatima chúc lành cho chúng ta.

Quý mến

Nhạc Sĩ Phạm Đức Huyền



Nguyên tác:
APPRENDRE À PRIER POUR APPRENDRE
À AIMER
(JACQUES PHILIPPE)

Bản tiếng Anh:
THIRSTING FOR PRAYER
(HELENA SCOTT)

Bản tiếng Việt:
KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN
(LM. MINH ANH, GP. HUẾ)

CHƯƠNG IV

Lời Khuyên Thực Tế Cho Việc Cầu Nguyện Cá Nhân

*“Thiện ích tối thượng là cầu nguyện,
Thường xuyên trò chuyện
với Thiên Chúa”¹¹*

Trong chương này, tôi muốn đưa ra một số lời khuyên thực tế cho việc cầu nguyện cá nhân. Dĩ nhiên, bạn phải đón nhận và thích ứng cho mỗi hoàn cảnh riêng biệt. Điều quan trọng là phóng mạnh, lao mình vào trong nước, có thể nói thế, hầu khám phá dần dần Thánh Thần đang dẫn chúng ta đến với loại cầu nguyện nào. Có biết bao ơn gọi và ân huệ khác nhau trong lãnh vực này, và nó tùy thuộc vào việc chúng ta có mở lòng ra để đón nhận quà tặng riêng biệt được trao ban không.

Tôi sẽ bắt đầu với những nhận định về mối liên hệ giữa những lần chúng ta cầu nguyện và phần còn lại của cuộc sống.

1. Bên ngoài thời gian cầu nguyện

Giá trị của việc cầu nguyện cá nhân được thể hiện rõ nét qua cách sống của chúng ta ngoài giờ cầu nguyện.

Không thể kết hiệp với Thiên Chúa khi cầu nguyện nếu chúng ta không tìm cách để được kết hiệp với Người trong mọi hoạt động khác, bằng cách thực hiện chúng trước sự hiện diện của Người, tìm cách làm vui lòng Người và thực thi thánh ý Người, phó thác cho Người các lựa chọn

¹¹. Một bài giảng vô danh từ thế kỷ thứ IV, được trích từ sách Phụng Vụ Các Giờ Kinh, bài đọc của các giáo phụ vào ngày Thứ Sáu sau Thứ Tư Lễ Tro.

và quyết định của mình hầu được hướng dẫn bởi ánh sáng Tin Mừng trong việc chọn lựa, hành động chỉ vì một tình yêu vô vị lợi dành cho Người .v.v...

Trái lại, thường xuyên dành thời giờ cho việc cầu nguyện dẫn đến việc gia tăng cường độ của đức tin, đức cậy, và đức mến, vốn có giá trị không chỉ vào lúc cầu nguyện, mà còn là nguồn động viên và định hướng căn bản cho toàn thể đời sống cũng như mỗi hoạt động của chúng ta.

Có nhiều điều để nói về mối liên hệ hai chiều giữa cầu nguyện và phần còn lại của cuộc sống nhưng tôi muốn nhấn mạnh chỉ hai điểm: sống trước sự hiện diện của Thiên Chúa và thực thi đức ái.

Đối với điểm đầu tiên, chúng ta hãy nỗ lực biến toàn bộ cuộc đời mình dần dần trở nên một cuộc đối thoại với Thiên Chúa. Hãy làm điều này cách đơn sơ, có thể thích ứng với nó, không căng thẳng, nhưng tìm kiếm sự hiệp thông thường hằng với Chúa. Không nhất thiết cảm thấy điều gì đặc biệt, nhưng thể hiện những thái độ của đức tin, đức cậy và đức mến mà tôi đã nói trước đây.

Mọi thành tố, không trừ điều gì, cấu thành đời sống của chúng ta đều có thể hun đúc cuộc đối thoại giữa chúng ta với Thiên Chúa: hết lòng cảm tạ Thiên Chúa vì những điều tốt lành; cầu xin Người đoái trông đến những băn khoăn lo lắng; khẩn khoản cầu xin ánh sáng của thần khí Người trong việc đưa ra những quyết định khó khăn .v.v...Và dĩ nhiên, xin lỗi Người và xin Người tha thứ lỗi lầm của chúng ta! Chúng ta phải hướng mọi sự theo chiều hướng tốt. Thiên Chúa không đòi hỏi trước hết là chúng ta phải hoàn thiện, nhưng tiên vàn là sống đời sống chúng ta với Người.

Tôi trích dẫn một vài câu của Thầy Lawrence Phục Sinh, một tu sĩ dòng Carmel ở Paris vào thế kỷ XVII, đầu bếp và thợ dày của tu viện, một người giản dị nhưng được phú bẩm một sự khôn ngoan tuyệt vời. Đời sống thiêng liêng của Thầy được tóm kết trong niềm khát khao sống mọi khoảnh khắc, mọi nơi và mọi hoàn cảnh trước sự hiện diện của Thiên Chúa.

Thực hành thánh thiện nhất, thông thường nhất và cần thiết nhất trong đời sống thiêng liêng là thực hành sự hiện diện của Thiên Chúa. Nghĩa là lấy làm thích thú trong sự hiện diện và làm quen với sự hiện diện thần thiêng này của Người, thưa chuyện cách khiêm tốn và chuyện trò gần gũi với Người mọi lúc, mọi khoảnh khắc, mà không cần luật lệ hay phương pháp; đặc biệt vào những lúc cảm dỗ, đau khổ, khô khan, ghét bản thân, cả khi bất trung và tội lỗi nữa. Chúng ta phải thực hành liên tục để bảo đảm rằng mọi hoạt động của chúng ta đều là phương thế thiết lập những cuộc đối thoại ngắn với Thiên Chúa, không phải những từ được học, nhưng như thể chúng tuôn trào từ sự tinh tuyền và đơn sơ của con tim...

Trong suốt thời gian làm việc và những hoạt động khác, cả khi đọc một cái gì đó hay ngay cả đọc sách thiêng liêng, khi tôn sùng bên ngoài hay cầu nguyện bằng lời, chúng ta nên dừng một lúc thường xuyên có thể, để tôn thờ Thiên Chúa tận thâm tâm của chúng ta, cảm nếm Người nhanh như thể lén lút, ca khen Người, xin Người trợ giúp, dâng Người con tim chúng ta và cảm tạ Người. Còn điều gì để làm vui lòng Thiên Chúa hơn khi chúng ta dẹp mọi thụ tạo sang một bên một ngàn lần một ngày, để hồi tâm và thờ phượng Thiên Chúa bên trong tâm hồn?

Để ở với Thiên Chúa, không cần phải ở luôn tại nhà thờ. Chúng ta có thể làm một nhà cầu nguyện là tâm hồn mình, nơi chúng ta có thể thỉnh thoảng nghỉ ngơi để trò chuyện với Người. Mọi người đều có thể trò chuyện thường xuyên với Thiên Chúa như thế.

Điểm thứ hai cần nhấn mạnh là tầm quan trọng của việc thực thi đức ái cách cụ thể như một điều kiện không thể thiếu để lớn lên trong đời sống cầu nguyện. Làm sao có thể mong tìm

gặp Thiên Chúa, nên một với Người nếu chúng ta dừng dừng với những nhu cầu của tha nhân? Đây là những gì Thánh Têrêxa Avila nói:

Khi tôi thấy các linh hồn chuyên chăm cầu nguyện, quá thiết tha với việc cầu nguyện đến nỗi họ hầu như không dám chuyển động hay nghĩ đến điều gì khác vì sợ một ít niềm vui hay lòng sốt sắng sẽ vượt mất... Thì tôi kết luận rằng, họ hoàn toàn hiểu sai bằng con đường nào mà một người có thể đạt được sự hiệp thông với Thiên Chúa và họ nghĩ rằng, toàn bộ vấn đề đều nằm ở chỗ đó. Nhưng không, Quý Chị em, không. Chúa muốn hành động; nếu chị em thấy một người đau yếu mà mình có thể mang lại cho người ấy một sự thuyên giảm nào đó, thì việc chị em có mất lòng sốt sắng hay không chẳng phải là vấn đề lớn: hãy thương người đó. Nếu người đó đau, hãy đau với họ; và nếu cần, hãy ăn chay, hãy đi mà không mang theo thức ăn cho mình nhưng để người đó có thể ăn, thay vì chị em ăn; đừng quá lo cho người đó, là vì chị em biết đó là những gì Chúa chúng ta muốn. Như thế mới là sự hiệp thông đích thực với thánh ý Chúa.¹²

Thiếu tình yêu thương đồng loại, khép kín tâm hồn trước nhu cầu của họ, tự mình nung nấu hờn giận hay cay đắng với một ai đó, từ chối tha thứ... những điều này có thể làm cho việc cầu nguyện của chúng ta trở nên cần cỗi, và chúng ta cần ý thức điều đó.

Trái lại, những hành vi nhân từ và tử tế đối với tha nhân góp phần mưu ích cho mối tương quan giữa chúng ta với Thiên Chúa, đặc biệt trong cầu nguyện. Chúng ta phải ghi nhớ những lời hứa lớn lao được đưa ra trong chương 58 của sách Isaia dành cho những ai thực thi đức ái đối với tha nhân:

Cách ăn chay mà Ta ưa thích chẳng phải là thế này sao:

mở xiềng xích bạo tàn, tháo gông cùm trói buộc, trả tự do cho người bị áp bức, đập tan mọi gông cùm?

Chẳng phải là chia cơm cho người đói, rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ; thấy ai mình trần thì cho áo che thân, không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục?

Bấy giờ ánh sáng người sẽ bừng lên như rạng đông, vết thương người sẽ mau lành.

Đức công chính người sẽ mở đường phía trước, vinh quang Đức Chúa bao bọc phía sau người.

Bấy giờ, người kêu lên, Đức Chúa sẽ nhận lời, người cầu cứu, Người liền đáp lại: "Có Ta đây!"

Nếu người loại khỏi nơi người ở

gông cùm, cử chỉ đe dọa và lời nói hại người,

nếu người nhường miếng ăn cho kẻ đói,

làm thỏa lòng người bị hạ nhục,

thì ánh sáng người sẽ chiếu tỏa trong bóng tối, và tối tăm của người chẳng khác nào chính ngọ.

Đức Chúa sẽ không ngừng dẫn dắt người,

giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho người được no lòng;

xương cốt người, Người sẽ làm cho cứng cáp.

Người sẽ như thửa vườn được tưới đẫm

như mạch suối không cạn nước bao giờ (Is 58, 6-11).

Nếu muốn khu vườn tâm hồn mình được gội tưới ân sủng Chúa, chúng ta hãy yêu thương tha nhân bằng việc làm!

¹². Ngôi nhà nội tâm, "căn phòng thứ 5", ch.3.

Ở trên tôi đã nói đến những cách thức hiện hữu khác nhau của Thiên Chúa. Nhưng có một cách thức tôi chưa đề cập đến mà Tin Mừng lại nhấn mạnh rất nhiều, đó là sự hiện diện của Thiên Chúa nơi người nghèo, nơi những ai cần đến chúng ta.

“Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25, 40).

Nếu có thể nhận ra Đức Giêsu hiện diện nơi anh chị em mình, chúng ta sẽ thấy dễ dàng hơn trong việc khám phá Ngài trong việc cầu nguyện của mình và cũng đứng cho điều ngược lại.

Những lúc khô khan, thiếu niềm vui có thể cảm nhận trong cầu nguyện, đôi lúc có thể là lời mời gọi tìm kiếm sự hiện diện của Thiên Chúa nơi khác, đặc biệt trong hành vi bác ái. Điều này không có nghĩa là chúng ta cứ bỏ cầu nguyện, nhưng nó có ý nghĩa rằng, Đức Giêsu cũng đang chờ đợi chúng ta nơi khác và chúng ta cần chú tâm hơn đến sự hiện diện của Ngài nơi những ai cần chúng ta yêu thương, đặc biệt là những người nghèo hèn và bé mọn. Chúng ta cũng đừng quên rằng, trong cầu nguyện, một đôi khi, có những ảo tưởng; nhưng điều đó lại không có khi chúng ta làm việc bác ái. Chúng ta tìm thấy Thiên Chúa cách chắc chắn khi chúng ta chăm sóc cho tha nhân.

Vào cuối đời, Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu chịu những thử thách khó khăn về đức tin và đức cậy, chị bị xâm chiếm bởi những cơn cám dỗ lấy đi hết mọi niềm vui chị đã có được trước những vấn đề này. Ngạc nhiên thay, cũng trong thời kỳ đó mà chị tái khám phá, rất mạnh mẽ, tầm quan trọng của bác ái huynh đệ.

Năm nay, người Mẹ yêu quý nhất, Thiên Chúa tốt lành của chúng ta đã ban ơn cho tôi hiểu được đức ái là gì; tôi đã hiểu nó trước đây, điều đó đúng, nhưng chỉ hiểu cách bất toàn.¹³

Điều này xảy ra vào năm 1897, năm chị mất... Những tia sáng rạng rỡ cuối cùng mà vị Tiến Sĩ Giáo Hội nhỏ bé của chúng ta đón nhận liên quan đến màu nhiệm đức ái, nhân đức mà chị thực hành với một lòng sốt sắng mới mẻ trong thời kỳ cuối cùng của đời mình, chị đã viết một số điều tuyệt diệu về nó.¹⁴

Giờ đây, chúng ta bắt đầu xem xét về thời gian dành cho việc cầu nguyện bằng một nhận định đầu tiên: chúng ta phải cố gắng biến thời gian cầu nguyện trở nên một phần của nhịp sống mình.

2. Tạo một giai điệu

Cuộc đời mỗi người được tác thành bởi những giai điệu: giai điệu của hơi thở, giai điệu của ngày và đêm, tuần và năm... Nếu muốn trung thành với việc cầu nguyện, chúng ta phải tìm ra vị trí của nó trong các giai điệu của đời mình. Cầu nguyện vào một lúc nào đó trong ngày, dành một điểm cố định nào đó trong tuần cho Chúa... phải trở thành một thói quen. Thói quen có thể là vấn đề của lễ thói hay biếng nhác, nhưng nó cũng có thể là một sức mạnh. Nó không có nghĩa là chúng ta bắt đầu phân loại mọi sự một lần nữa, không cần lúc nào cũng tự hỏi mình nên làm gì hay không nên làm gì.

Nếu cầu nguyện đôi khi là một hoạt động, nếu chúng ta trì hoãn cầu nguyện cho đến lúc chúng ta có thời gian, chúng ta sẽ chỉ cầu nguyện rất ít và rất hời hợt. Chúng ta cần dành thời gian cho cầu nguyện và đưa nó vào trong số những giai điệu của cuộc sống chúng ta như tất cả các hoạt động khác mà chúng ta coi là cần thiết: ăn, ngủ, v.v... Không ai từng chết đói vì không

¹³. Thủ Bản C, khổ 11 bên trái.

¹⁴. Xem tất cả phần còn lại trong Thủ Bản C theo sau câu đã trích.

có thời gian để ăn! Nói rằng chúng ta không có thời gian cầu nguyện hoàn toàn có nghĩa rằng, cầu nguyện không phải là một trong những ưu tiên của chúng ta. Vì thế, mỗi người chúng ta cần tạo cho mình một giai điệu cầu nguyện nào đó trong đời sống hằng ngày hay hằng tuần - mà không cứng nhắc nhưng luôn dành ưu tiên cho những nhu cầu khẩn cấp của đức ái. Ở đó, cần có tần suất thường xuyên đầy đủ cho việc cầu nguyện trong khi vẫn làm mọi việc phù hợp với hoàn cảnh gia đình và trách nhiệm cá nhân. Chẳng hạn hai mươi phút nguyện gắm mỗi sáng hay mỗi tối, một giờ cầu trong nhà thờ vào lúc xế chiều ngày thứ Năm, tĩnh tâm một chiều một tháng .v.v...

Dĩ nhiên tất cả chúng ta không cần có cơ hội như nhau. Điều đó dễ dàng cho một người nghỉ hưu hơn một người có cuộc sống rất bận rộn. Chúng ta nên làm điều mình có thể; như tôi đã nói trước đây, Thiên Chúa có thể ban cho người chỉ có thể dành mười phút hằng ngày cho việc cầu nguyện nhưng lại bận bịu với công việc theo thánh ý Chúa nhiều ơn ích như Người ban cho một thầy dòng cầu nguyện năm giờ mỗi ngày.

Nhưng chúng ta nên can đảm chọn lựa đúng đắn. Vào năm 2012, bình quân một người ở Mỹ dành hơn năm giờ đồng hồ một ngày trước truyền hình! Chẳng nguy hiểm đến tính mạng của ai cả khi người ta cắt bớt thời giờ coi Tivi để dành một ít thời giờ cho Thiên Chúa tốt lành. Chúng ta đừng để mình rơi vào cạm bẫy của ma quỷ vốn luôn làm những gì có thể - đưa ra cả ngàn lý lẽ hợp lý - để ngăn cản chúng ta cầu nguyện. Và chúng ta cũng hãy nhận ra rằng Chúa sẽ trả lại cho chúng ta gấp trăm những gì chúng ta cho Người.

3. Bắt đầu và kết thúc cầu nguyện

Giờ đây, thử suy nghĩ kỹ hơn về thời gian chúng ta chọn để cầu nguyện. Chúng ta nên xoay xở thời gian này thế nào? Một vài nhận định đơn sơ vẫn có thể hữu ích.

Để bắt đầu: chúng ta phải hết sức chú tâm đến việc khởi sự và kết thúc... và ở khoảng giữa hãy làm những gì mình có thể!

Khởi đầu là điều thật quan trọng. Điều quan trọng nhất là đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa. Tùy theo hoàn cảnh, chúng ta có thể nghĩ về Thiên Chúa hiện diện trong tâm hồn chúng ta hay tưởng tượng Đức Kitô như người bạn mà chúng ta ở cùng, hay đặt mình trước đôi mắt yêu thương của Cha trên Trời, hoặc nhìn vào Thánh Thể với đôi mắt ngập tràn đức tin (nếu đó là lúc Cầu Thánh Thể).

Hành động cố ý đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa đôi lúc đòi hỏi một nỗ lực. Chúng ta phải dẹp mọi lo toan sang một bên, cùng với mọi sự khác trong đầu vốn hay xâm chiếm trí tưởng tượng của chúng ta, để quyết tâm đối diện với Thiên Chúa và hướng sự chú ý đến Người và yêu mến Người. Trước khi làm thế, việc “xả khí” để khai thông đầu óc có thể giúp chúng ta vứt bỏ bất cứ xung động nào để đi vào cầu nguyện: năm phút đi bộ, những khoảnh khắc xả hơi hay thở sâu, một tách trà ấm. Đôi lúc thời gian cầu nguyện phải được đi trước bởi một loại ngưỡng tâm lý nào đó vốn làm dịu sự dịch chuyển từ sự căng thẳng hằng ngày sang một loại hoạt động rất khác, được cấu thành phần lớn bởi khả năng lĩnh hội, đó là cầu nguyện.

Đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa lúc khởi đầu cầu nguyện có thể được thực hiện dễ dàng hơn bằng cách sử dụng một số thực hành quen thuộc, một “nghỉ thức” nhỏ nào đó làm bệ phóng cho thời gian cầu nguyện của chúng ta: thắp một ánh nến trước một bức tượng; sắp mình; cầu xin Chúa Thánh Thần; đọc một Thánh Vịnh yêu thích; cầu nguyện với Đức Mẹ và phó giờ cầu nguyện cho Mẹ... Điều này tùy thuộc vào điều Thiên Chúa gợi lên trong mỗi chúng ta và những gì chúng ta thấy hữu ích cho mình.

Giờ đây, tôi xin nói đôi điều về việc kết thúc cầu nguyện. Lời khuyên đầu tiên của tôi như một quy luật chung, là dành nhiều thời gian cho việc cầu nguyện như bạn đã quyết định. Chẳng

hạn, nếu bạn quyết định cầu nguyện nửa giờ mỗi ngày, thì bạn không nên cắt giảm nửa giờ đó (trừ phi bạn vô cùng mệt hoặc vì nhu cầu cấp thiết của đức ái). Một lý do cho điều này là lòng trung thành: nếu đã quyết định dâng một điều gì đó cho Chúa, chúng ta đừng bao giờ dành lại. Cũng vậy, nếu cắt giảm việc cầu nguyện trở nên quá dễ dàng khi chúng ta cảm thấy không thích, thì đôi lúc chúng ta có thể bỏ qua phần tốt nhất của cầu nguyện như việc rời khỏi bàn ăn trước món tráng miệng. Không phải luôn luôn nhưng đôi lúc Thiên Chúa lại thăm viếng chúng ta vào những phút cuối cùng này. Người đã thấy lòng trung thành của chúng ta và dẫu cho việc cầu nguyện của chúng ta nghèo nàn và khó khăn cho đến lúc đó, thì chính trong những phút kết thúc đó, chúng ta mới thấy được sự hiện diện của Người và được ban ơn bình an, khích lệ, hay thỏa mãn nơi tâm hồn. Thật đáng xấu hổ khi ai đó bị tước mất điều này.

Một lời khuyên khác là đừng bao giờ không hài lòng với việc cầu nguyện của mình. Cả khi gặp khó khăn, cả khi chúng ta cảm thấy mình đã không làm điều gì ra hồn bởi khô khan, chia trí, buồn ngủ suốt thời gian đó và vân vân, hãy vui vẻ đón nhận điều đó. Chúng ta đã dành thời gian cho Chúa, thế là đủ. Chúng ta không làm gì về phía mình, nhưng chắc chắn Thiên Chúa đã làm một điều gì đó trong chúng ta và chúng ta có thể cảm ơn Người về điều đó bằng một hành vi khiêm tốn và tin tưởng. Dù việc cầu nguyện của chúng ta thế nào chăng nữa, lời cuối cùng của nó vẫn là lời cảm tạ. Dần dần chúng ta sẽ thấy rằng, mình không sai lầm.

Trước khi thực hiện hành vi cảm tạ khi sắp kết thúc cầu nguyện, quả sẽ không tồi nếu chúng ta đưa ra một số quyết tâm cụ thể nào đó. Có thể trong suốt thời gian cầu nguyện, một câu Thánh Kinh nào đó đánh động chúng ta, một chân lý đặc biệt nào đó đã được đóng ấn trên chúng ta, hay một lời mời gọi dứt khoát nào đó mà chúng ta cảm nhận; qua đó, chúng ta cần quyết tâm thực hiện những gì được xem là một phần của cuộc đời mình và tín thác đời mình cho Chúa, xin Người giúp chúng ta dõi theo lời mời gọi mà thời gian cầu nguyện đã khơi lên trong tâm hồn. Nếu sau đó, chúng ta không hoàn toàn trung thành với quyết tâm đó, thì đừng nản lòng. Thiên Chúa thấy được ý ngay lành của chúng ta và đó là điều quan trọng nhất. Những quyết tâm tốt không được đưa ra để tuân giữ, một cách tự nguyện, cho bằng để bày tỏ một mong mỏi, một khát khao mà chính Thiên Chúa sẽ làm cho trở sinh hoa trái vào thời của Người.

Tôi muốn kết thúc điểm này bằng một cái gì đó từ Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu. Đặc biệt vào lúc cảm ơn sau khi Hiệp Lễ, dù đã cố gắng hết sức để đón Chúa Giêsu vào tâm hồn mình, và dù thường kêu cầu Đức Maria trợ giúp, chị vẫn thường phải khô khan hay ngủ gật khi cầu nguyện. Đây là phản ứng của chị:

Tất cả điều đó không ngăn cản được sự chia trí và buồn ngủ ập xuống trên con, nhưng khi con tạ ơn xong, thấy mình đã làm điều đó rất tồi tệ, con vẫn quyết tâm dành thời gian còn lại trong ngày để cảm tạ Chúa... Mẹ thấy đó, Mẹ yêu quý nhất, rằng con không hề bị dẫn đi trên con đường lo sợ, con luôn có thể tìm thấy con đường hạnh phúc và mưu ích từ sự yếu đuối của mình... Chắc chắn điều đó không làm Đức Giêsu phiền lòng, bởi vì dường như Ngài cứ động viên con suốt cuộc hành trình này.¹⁵

4. Thời gian cầu nguyện

Giờ đây, chúng ta bàn đến phần “thân” của cầu nguyện, giữa việc đặt mình trước sự hiện diện của Thiên Chúa và việc kết thúc. Chúng ta có thể làm gì để lấp đầy thời gian này cách tốt nhất có thể?

Câu trả lời có thể rất khác nhau, tùy thuộc vào người liên quan, tùy thuộc vào giai đoạn mà cuộc sống người đó đã đạt đến và cũng tùy vào lời mời gọi của Thánh Thần.

¹⁵. Thủ Bản A, folio 80 recto.

Trước tiên, điều thiết yếu là bắt đầu và tiếp tục tiến bước. Nếu chúng ta làm điều đó với ý ngay lành cùng với lòng trung thành, thì Thiên Chúa sẽ có thể dẫn dắt chúng ta; chúng ta có thể hoàn toàn tin thác vào Người.

Tuy nhiên, tôi xin đưa ra một số lời khuyên để bạn có thể làm theo tùy sự tự do tinh thần. Tôi chỉ có thể đưa ra một số hướng dẫn chung, rồi mỗi người phải dần dần tìm ra cách cầu nguyện cho riêng mình. Độc giả có thể lĩnh hội bất cứ điều gì có ích cho mình từ những gì có thể và bỏ qua phần còn lại mà không phải lo lắng về điều đó.

Tôi xin đưa ra hai đề nghị, một trên bình diện con người, một trên bình diện thiêng liêng.

Trên bình diện con người và tâm lý, hãy sử dụng bất cứ điều gì có lợi cho việc hồi tưởng. Và hồi tưởng là gì? Một sự kết hiệp hai điều: trước tiên, trạng thái giải thoát khỏi sự căng thẳng, giải trí, cởi mở; thứ đến, tình trạng chú tâm đến thực tại mà chúng ta hoàn toàn hướng đến.

Vậy để hồi tưởng trong cầu nguyện, chúng ta cần tạm ngưng, từ bỏ chính mình; đồng thời, chú tâm đến sự hiện diện của Thiên Chúa trong một trong những phương thức tôi đã đề cập trước đây. Chẳng hạn, khi ở trong nhà thờ, chúng ta bình thần, bình an và đối với sự chú ý của tâm hồn, chúng ta hoàn toàn hướng đến Thánh Thể trên bàn thờ hoặc trong nhà chầu. Hoặc ngồi trong một góc phòng, chúng ta bình thần và an bình đọc một đoạn Tin Mừng, sẵn sàng đón nhận những gì đoạn Tin Mừng ngỏ cùng chúng ta, đưa điều đó vào trong ký ức của mình.

Ngoại trừ những trường hợp được ơn đặc biệt, việc hồi tưởng trọn vẹn cách chung là bất khả. Nhưng chúng ta phải cố gắng chừng nào nó tùy thuộc vào chúng ta. Có một sự hồi tưởng chủ động: cố gắng hết sức theo khả năng hiện có của mình, giữ thanh lặng, cả thể lý (thư giãn, không căng thẳng trên cơ thể), tâm lý (đẹp bỏ những mối lo lắng hay bận tâm) và thiêng liêng (phó mình cho Thiên Chúa); để quy hướng về sự hiện diện của Người trong Lời mà chúng ta suy gẫm, trong Thánh Thể mà chúng ta tôn sùng, trong tâm hồn chúng ta mà chúng ta đi sâu vào để tìm Người và vân vân, như được phác thảo trước đây, tùy vào hướng cầu nguyện của mỗi người.

Như thế, theo đuổi việc hồi tưởng chủ động này, những gì cổ võ sự bình thần thể lý và tâm lý thì không phải là không quan trọng. Không nên chú tâm quá đến điều đó đến nỗi biến thời gian cầu nguyện thành một kỹ thuật tâm - thể lý - nào đó; vì đó sẽ là một sai lầm nghiêm trọng. Bởi lẽ, chúng ta là những hữu thể có thân xác, và mặt thể lý của chúng ta có ảnh hưởng đến mặt thiêng liêng. Cho nên, một tư thế thể lý thoải mái, hít thở nhẹ nhàng đều đặn mà chúng ta ý thức, tập trung vào thời khắc hiện tại, cảm thấy thoải mái với thân xác: tất cả các điều này có thể làm cho việc cầu nguyện trở nên thuận lợi. Chìa khóa mở ra điều này là hướng đến tình trạng cởi mở đón nhận.

Chúng ta có thể đón nhận dần dần ơn hồi tưởng mà tôi muốn gọi là “bị động” vì nó không phải là kết quả của riêng những gì chúng ta làm nhưng là một ân ban từ Thiên Chúa, một ơn siêu nhiên. Đó là tình trạng bình an, từ bỏ sâu xa và tập trung cao độ vào một điều gì đó mà Thiên Chúa cho chúng ta cảm nhận được từ Người, một điều gì đó ập xuống trên chúng ta với những mức độ khác nhau. Chúng ta có thể được chạm đến cách nhẹ nhàng, hoặc chỉ được ân sủng lướt qua hay hoàn toàn bị cuốn đi, hoặc một điều gì đó giữa những điều này. Chúng ta nhận ra rằng, việc chú tâm đến Thiên Chúa diễn ra ở đây là một hành vi của ý chí, tâm hồn và tình yêu hơn là hành vi của lý trí. Như trích đoạn của Christiane Sanson ở trên cho hay, quy hướng về Thiên Chúa bằng tình yêu thì dễ dàng cho linh hồn hơn cho tâm trí, vì lý trí vốn biến đổi hơn, khó tập trung vào một điều gì đó hơn và hầu như luôn chịu sự lo ra. Một mức độ chú tâm nào đó của tâm trí rõ ràng sẽ cần thiết để đánh thức và nuôi dưỡng tình yêu, nhưng nếu không có một hồng ân đặc biệt nào đó thì chúng ta thường không thể định tâm hoàn toàn vào

Thiên Chúa. Cố sức làm như thế bằng bất cứ giá nào, thậm chí có thể gây nguy hiểm, bởi đó sẽ là căn nguyên của căng thẳng và mệt mỏi đầu óc.

Trên bình diện thiêng liêng, như tôi đã bàn kỹ trước đây, chúng ta phải luôn nhớ rằng, điều cần thiết không phải là phương pháp này phương pháp kia hay cách thức tiến hành... nhưng là tâm trạng của tâm hồn: đức tin, lòng tin thác, khiêm tốn, chấp nhận những yếu đuối của mình, khát khao yêu thương... và nhiều cách “mở” đức tin, đức cậy, đức mến ra. Mọi phương pháp cầu nguyện đều có mục tiêu nuôi dưỡng, duy trì và diễn đạt những thái độ căn bản này. Cứ cho là thế, như một đôi khi chúng ta có ơn thực hiện (bởi đó là một ơn ban nên nó trỗi vượt khả năng của con người chúng ta), ở đó, chúng ta đặt mình trước Thiên Chúa trong thinh lặng và bình thản, mà không một ý tưởng đặc biệt nào xuất hiện với chúng ta, cũng không cảm nhận bất cứ điều gì đặc biệt, nhưng bằng một thái độ sâu sắc và đơn sơ, hướng tâm hồn về phía Thiên Chúa trong một hành vi duy nhất vốn kết hợp cả đức tin, đức cậy, đức mến; thế là đủ. Chúng ta không cần tìm kiếm bất cứ điều gì khác: thế là đủ vì phải có sự thông hiệp đích thực với Thiên Chúa cũng như phải có thời giờ để hoa trái của nó xuất hiện, không sớm thì muộn.

Một lời về những thái độ của thân thể: cầu nguyện không phải là một hình thức thống hối của thân xác. Những tư thế quá bất tiện, trong đó thân xác luôn phản nản với tâm trí, thì hiển nhiên, không được khuyến khích. Chúng ta nên tạo cho mình những tư thế mà mình có thể giữ được một lúc và thuận lợi cho việc hồi tưởng. Ngoài ra, trong cầu nguyện có những lúc, để khơi lên sự tập trung, diễn tả một nỗi khát khao yêu thương, thể hiện sự thống hối hay tâm thế khác... chúng ta cảm thấy cần vận dụng một thái độ nội tâm bằng cách thể hiện nó ra trong một tư thế hay cử chỉ nhất định: bằng cách quỳ, phủ phục, vòng tay, giang tay, giơ hai tay lên, hôn Thánh Kinh, .v.v... Sử dụng những phương tiện này thì tốt cho chúng ta - dĩ nhiên với sự suy xét cẩn thận và phán đoán đúng đắn. Khi tinh thần thể hiện chính mình ngang qua thân xác, nó được củng cố.

Có một thứ “ngôn ngữ thân thể” chiếm một vị thế trong cầu nguyện, không những cầu nguyện phụng vụ mà còn cầu nguyện cá nhân nữa.¹⁶ Điều này cần tái khám phá trong thế giới Tây phương, trong đó việc cầu nguyện thường bị biến thành một việc thực hành thuần túy trí năng, bỏ quên việc sử dụng các nguồn trợ giúp của thân thể. Thái độ đúng đắn của thân thể dẫn đến thái độ đúng đắn của tâm hồn.

Người Kitô hữu phải hiểu rõ rằng sống đời thiêng liêng không phải là chạy trốn hay tách ra khỏi thân thể, nhưng đúng hơn, là sống trong thân xác cách trọn vẹn. Thân xác dẫn chúng ta vào cuộc tiếp xúc với thực tại chung quanh và là phương tiện giao tiếp căn bản của chúng ta. Sống trong thân xác buộc chúng ta phải có một quan điểm hiện thực lành mạnh thiết thực cho đời sống thiêng liêng. Thân xác có sự nghèo túng, khó khăn và giới hạn riêng của nó, nhưng nó có lợi điểm là bén rễ sâu vào thực tại, vào hiện tại. Có thể nói nó giúp chúng ta “cắm neo” tinh thần và đem bằng được tinh thần vào trong hiện tại. Có một sự khôn ngoan khiêm tốn trong thân xác con người mà tinh thần phải tuân theo. Chúng ta có thể gặp Thiên Chúa trong cầu nguyện chỉ bằng cách đặt mình trong hiện tại, và sự kiện là chính thân xác như một trợ lực giá trị để chúng ta làm công việc này. Để cầu nguyện chúng ta cần ở lại trong tâm hồn mình, để ở lại trong tâm hồn mình, chúng ta phải ở lại trong thân xác.

5. Khi nào vấn đề “tôi phải làm gì” không nảy sinh

¹⁶. Xem, chẳng hạn, bản văn hay thời Trung Cổ về Chín Cách Thức Cầu Nguyện Của Thánh Đaminh, “Nine Ways of Prayer of St. Dominic” (<http://www.fisheaters.com/stdominic9ways.html>).

Khi thảo luận vấn đề “Phải làm gì khi cầu nguyện?”, tôi bắt đầu bằng cách làm rõ căn nguyên và xét xem những hoàn cảnh trong đó vấn đề không nảy sinh.

Vậy để bắt đầu: tình yêu dành cho Thiên Chúa càng lớn mạnh, chúng ta càng ít cần phải hỏi mình phải làm gì suốt thời gian cầu nguyện. Hai người yêu nhau nồng nàn thường không gặp nhiều khó khăn trong việc biết cách dành thời giờ cho nhau. Tình yêu giải đáp mọi vấn đề! Vì thế, chúng ta cứ nài nỉ thêm tình yêu, chúng ta nên “kêu xin Chúa đêm ngày” (như trong Tin Mừng Luca 18, 7), xin Người ban cho chúng ta một quả tim mới. Phúc cho những ai có thể nói, như vị tân lang trong câu 20 của bài Thánh Ca của Thánh Gioan Thánh Giá: “Trong cầu nguyện, mối bận tâm duy nhất của tôi bây giờ là yêu thương”. Thánh nhân nói thêm rằng: Tình yêu này có giá trị và có lợi cho Giáo Hội hơn bất kỳ việc lành phúc đức nào trên thế gian.

Có những lúc vì những lý do khác nhau, việc cầu nguyện diễn ra một cách tự phát. Chúng ta có thể ở trong tình trạng sốt sắng cao độ (thường là sau một hồng ân hoán cải hay được tràn trề thần khí), và rồi chúng ta hạnh phúc sung mãn để cầu nguyện và có hàng ngàn điều để nói với Chúa. Đôi lúc, việc cầu nguyện đến cách trực tiếp vì chúng ta ở trong tình trạng buồn chán đến nỗi toàn bộ đời sống trở thành một sự liên lỉ van nài - và rốt cuộc, đó cũng là một ân huệ!

Một hoàn cảnh khác trong đó chúng ta không cần phải tự hỏi: “Tôi phải làm gì?”. Đó là lúc Thiên Chúa đã bắt đầu dẫn chúng ta vào trong hồng ân nguyện ngắm nào đó. Có một nhu cầu đặc biệt đòi hỏi nói về điều này, bởi vì loại ân sủng này có thể hầu như không thể nhận biết được khi nó bắt đầu và có thể chúng ta dần đo về việc ở lại trong tình trạng bị động hơn chủ động. Nhưng trong những trường hợp như thế, một thái độ như vậy là những gì Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta, và vì vậy, đó là những gì liên kết chúng ta với Thiên Chúa cách sâu sắc nhất và trung thực nhất.¹⁷

Quả không dễ dàng để diễn tả bằng lời, nhưng ít ra cũng có thể nói được bằng cách mô tả. Chúng ta ở trong tình trạng nghèo khó nội tâm, khô khan nghiêm trọng; chúng ta không cảm thấy những cảm xúc thiêng liêng cao độ, thậm chí không có lấy một chút ánh sáng đặc biệt nào soi rọi tâm trí. Tuy nhiên, khuynh hướng rõ ràng là chúng ta vẫn giữ bình an và nghỉ ngơi trước mặt Thiên Chúa mà không làm gì nhiều và vẫn có một sự thỏa mãn nào đó đối với việc ở yên trước sự hiện diện của Người. Thông thường, tâm trí và trí tưởng tượng của chúng ta đi lang thang đây đó, và còn lâu mới ở yên một chỗ, nhưng đối với tâm hồn mình, chúng ta cảm thấy nó có một định hướng rõ ràng, một sự chú tâm đầy yêu mến đến Thiên Chúa, một sự chú tâm cách chung, không cố định vào bất kỳ điểm đặc biệt nào (chẳng hạn như một chân lý hay một khía cạnh nào của mầu nhiệm Đức Kitô). Sự chú tâm cách chung, đầy yêu thương này đối với Thiên Chúa lại vượt trên và vượt xa những ý tưởng, hình ảnh chính xác, hay những dòng tư tưởng lan man.

Nếu gặp tình trạng này, chúng ta cứ ở lại đó. Hoạt động duy nhất của chúng ta có lẽ là duy trì tình trạng đó cách dịu dàng và bình an, bằng cách thường xuyên thực hiện một hành vi nhỏ để hướng tâm hồn chúng ta về lại với Thiên Chúa hoặc hướng đến một sự xem xét vấn gọn để khơi dậy đức tin, đức cậy, hay đức mến; bằng không hãy tỉ tê một vài lời đơn giản nào đó để bày tỏ với Thiên Chúa những gì chúng ta đang ấp ủ trong lòng mình. Hãy hành động như những chú chim, trước tiên chúng ta vỗ cánh rồi để mình bay lượn. Đôi lúc tất cả những gì chúng ta cần làm là làm theo những chuyển động mà Thánh Thần có thể khuấy lên suốt thời gian cầu nguyện và ngang qua việc cầu nguyện với tâm tình lãnh nhận của mình.

¹⁷. Vấn đề này được thảo luận cách sâu xa bởi Thánh Gioan Thánh Giá khi ngài nói đến việc chuyển từ suy niệm sang nguyện ngắm. Chẳng hạn, xem *Ascent of Mount Carmel*, Quyển 2, ch. 12 và ch.13.

Khi cầu nguyện, nhiều lúc chúng ta phải năng động và cố gắng gia tăng điều đó, bằng không sẽ rơi vào sự lười biếng thiêng liêng. Nhưng cũng có những lúc - và chúng ta phải học cách nhận ra chúng - Thánh Thần mời gọi chúng ta dẹp bỏ mọi hoạt động và đặt mình cách bị động hơn dưới sự hiện diện dồi dào của Ngài, sự chúc lành của Ngài, với một thái độ đơn sơ là sẵn sàng nội tâm. Chúng ta nên ở đó, theo ngôn từ của thánh Gioan Thánh Giá, trong “hơi thở ngọt ngào của tình yêu”. Đối với tôi, thái độ này dường như được mô tả trong Thánh Vịnh 131:

Lòng con chẳng dám tự cao,
mắt con chẳng dám tự hào, Chúa ơi!
Đường cao vọng, chẳng đời nào bước,
việc diệu kỳ vượt sức, chẳng cầu;
Hồn con, con vẫn trước sau
giữ cho thinh lặng, giữ sao thanh bình.
Như trẻ thơ nép mình lòng mẹ,
trong con, hồn lặng lẽ an vui.
Cậy vào Chúa, Israel ơi,
từ nay đến mãi muôn đời muôn năm.

Việc nguyện ngắm này là một điều gì đó đến như một ân sủng, một quà tặng đặc biệt hơn là kết quả của nỗ lực hồi tưởng và hun đúc việc cầu nguyện của chúng ta. Nhưng tôi thiết nghĩ, nó được ban cho rất nhiều linh hồn.

Còn tiếp

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 15 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy để dùng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➡

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)
Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)
Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm ➡

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

[...Xin mở file kèm ▶](#)

CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). [...File kèm ▶](#)

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thắm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm ▶](#)

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm ▶](#)

Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thính giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cầm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm ▶](#)

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➡

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhấm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➡

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm](#) ➡

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ➡

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu tỏa rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ➡

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ➡

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy đạo thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm ▶](#)

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm ▶](#)

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm ▶](#)

VỀ MỤC LỤC

SỨ ĐIỆP TỪ CUỘC KHỔ NẠN (tiếp theo)

Lm. Micae Phaolô Trần Minh Huy, PSS



**11. Phêrô chối Thầy,
sự bỏ rơi của các linh hồn tuyển chọn**

Con hãy tiếp tục viết cho các linh hồn tuyển chọn của Thầy. Các tông đồ của Thầy đã bỏ rơi Thầy. Chỉ có một mình Phêrô, do tính tò mò lôi kéo, nhưng cũng đầy sợ hãi, đang lẫn mình giữa đám đông.

Chung quanh Thầy chẳng có gì khác hơn là những chứng gian, chúng chống chất những điều dối trá, để kích động sự căm phẫn của các quan tòa bất công. Chính những kẻ đó đã bao lần tung hô phép lạ của Thầy, hôm nay lại làm những kẻ tố cáo Thầy. Chúng gọi Thầy là phản loạn, là phá luật ngày sabbath, là tiên tri giả... Và đoàn lũ bị kích động bởi những vu cáo đó đã chống lại Thầy bằng những tiếng la ó và hăm dọa...

Nơi đây Thầy sẽ gióng lên một Tiếng Gọi cho các tông đồ của Thầy lúc bấy giờ, và cho các linh hồn tuyển chọn của Thầy ngày hôm nay: Vậy thì các con đâu cả rồi, hỡi các tông đồ và môn đệ của Thầy, những kẻ đã chứng kiến cuộc sống của Thầy, những lời giáo huấn và những phép lạ của Thầy? Than ôi, những kẻ mà Thầy chờ đợi một bằng chứng nào đó của tình yêu, thì chẳng một ai có mặt ở đó để bênh vực Thầy. Thầy phải bơ vơ một mình, bị vu cáo cho những tội ác hèn hạ nhất, bị quân dữ bủa vây chẳng khác đàn sói dữ muốn cắn xé Thầy. Mọi người ngược đãi Thầy: đưa này tát vào mặt Thầy, đưa khác phun nước miếng bắn thẳng vào Thầy, và đưa khác nữa lại chế nhạo Thầy ...

Và trong lúc Trái Tim Thầy phó mặc cho tất cả những cực hình đó để giải thoát các linh hồn ra khỏi vòng nô lệ tội lỗi, thì Phêrô, kẻ mà Thầy thiết lập làm đầu Giáo Hội, kẻ mới mấy giờ trước đó đã hứa đồng sinh đồng tử với Thầy, kẻ có cơ hội để làm chứng cho Thầy, lại trả lời cho một câu hỏi tầm thường bằng một lần chối bỏ đầu tiên. Và vì câu hỏi được lặp lại và sự sợ hãi xâm chiếm lần lần, Phêrô đã thề không bao giờ biết Thầy, và không bao giờ đã là môn đệ của Thầy! Ôi Phêrô, con thề không bao giờ biết Thầy của con! Không những con thề không biết Người, mà lần thứ ba con còn chối Người bằng những lời nguyên rửa thậm tệ!

Hỡi các linh hồn tuyển chọn, các con có lòng được Trái Tim Thầy hằng bị thiêu đốt và tiêu hao vì tình yêu phải đau khổ dường nào khi thấy mình bị những người thân yêu chối bỏ không? Khi thế gian nổi lên chống lại Thầy, biết bao linh hồn khinh miệt Thầy, ngược đãi Thầy và tìm cách làm cho Thầy phải chết, Thầy nhìn về phía những người thân yêu, Trái Tim Thầy chỉ tìm thấy cô độc và bị bỏ rơi. Ôi buồn phiền và cay đắng biết dường nào!

Thầy sẽ nói với các con cũng như đã nói với Phêrô: Các con đã quên đi những chứng cứ tình yêu mà Thầy đã ban cho các con, những mối dây buộc chặt các con với Thầy, những lời hứa bao nhiêu lần được lặp lại là trung thành với Thầy và bảo vệ Thầy cho đến chết rồi sao?

Nếu các con yếu đuối sợ phải nhượng bộ cho dư luận, các con hãy đến xin Thầy sức mạnh để chiến thắng chính mình các con. Các con đừng dựa vào các con, nhưng hãy chạy đến cùng Thầy với lòng tin cậy, vì Thầy sẽ nâng đỡ các con.

Nếu các con phải sống giữa thế gian, bị bao quanh bởi những nguy hiểm và dịp tội, các con đừng chường mặt lên la với sự hiềm nghèo. Lẽ nào Phêrô sa ngã được nếu đã can đảm chống cự và không nhượng bộ cho sự tò mò vô bổ và tìm sưỡi ảm đố?

Và nếu khi làm việc trên Đồng Lúa hay trong Vườn Nho Thầy mà một dịp nào đó, các con cảm thấy bị lôi cuốn hoạt động để được một thỏa mãn phàm nhân nào đó, các con hãy chạy trốn đi. Nhưng nếu các con hoạt động thuần túy vì đức Vâng Lệnh để làm vinh hiển Thầy và phần rỗi các linh hồn, thì các con đừng sợ gì hết, Thầy sẽ bảo vệ các con, và các con sẽ vượt qua chiến thắng sự nguy hiểm.

Trong khi quân dữ dẫn Thầy đến Nhà Giam, Thầy nhận ra Phêrô giữa đám đầy tớ và Thầy đưa mắt chăm nhìn nó. Phêrô nhìn lại Thầy rồi cay đắng khóc lóc tội mình...

Cũng như thế đó, Thầy đưa mắt chăm nhìn linh hồn phạm tội. Nhưng nó thì sao? Nó có nhìn lại Thầy không? Và hai cái nhìn này có luôn luôn gặp được nhau không? Than ôi, biết bao lần mắt nhìn của Thầy tìm mắt nhìn của nó một cách luống công vô ích. Linh hồn đó không nhìn thấy Thầy, nó đã ra mù lòa rồi! Thầy dịu dàng giục bảo nó, nhưng nó không chịu nghe Thầy. Thầy gọi đích danh nó, nó cũng chẳng trả lời Thầy. Thầy cố đánh thức nó dậy bằng vài sự thống khổ, nhưng nó vẫn không chịu ra khỏi cơn mê ngủ của nó!

Hỡi các linh hồn Thầy yêu thương, nếu các con không nhìn về Trời nữa, thì các con sẽ sống trên trần gian này như những sinh vật không còn lý trí. Hãy ngược đầu lên về Cùng Đích của các con, về Quê Hương đang đón chờ các con. Các con hãy tìm Thiên Chúa của các con, các con sẽ luôn luôn gặp được Ngài đang hướng mắt nhìn các con. Và trong cái nhìn của Ngài, các con sẽ tìm được Bình An và Sự Sống.

Con hãy ở lại với Thánh giá của Thầy và hãy an ủi Thầy.

12. Chúa Giêsu trong Nhà Giam, sự hiu quạnh của các Nhà Tạm và sự nguội lạnh của các linh hồn

Con hãy ngắm nhìn Thầy trong chốn lao tù, nơi đây Thầy bị giam một phần đêm hôm ấy. Chính ở đó, bằng cả lời nói và hành động, quân dữ đã hùa nhau lăng mạ Thầy, chế nhạo Thầy, chửi bới Thầy và đánh đập vào đầu Thầy, nhất là vào thân mình Thầy. Cuối cùng chán mệt, chúng bỏ rơi Thầy một mình vẫn bị trói trong cái nơi ẩm ướt đó. Chúng cho Thầy một tảng đá thay ghế ngồi khiến thân xác như đòn của Thầy càng đau đớn vì buốt lạnh.

Chúng ta hãy so sánh Nhà Tù với Nhà Tạm, và nhất là với trái tim của những người rước Thầy. Trong nhà tù, Thầy chỉ bị giam có một phần đêm. Nhưng nơi Nhà Tạm, Thầy ở đó biết bao nhiêu ngày, biết bao nhiêu đêm?

Trong nhà tù, Thầy bị hành hạ và ngược đãi bởi quân dữ vốn là kẻ thù với Thầy. Nhưng nơi Nhà Tạm, biết bao lần Thầy phải chịu sỉ nhục và ngược đãi bởi những linh hồn gọi Thầy là Cha, nhưng lại xử sự quá ít tình con!

Trong nhà tù, Thầy phải đau khổ vì lạnh, vì buồn ngủ, vì đói, vì khát, vì đau đớn, vì xấu hổ, vì quạnh hiu và bị bỏ rơi... Nhưng Thầy thấy trong suốt dòng thời gian, từ vô số Nhà Tạm mà Thầy thiếu hẳn sự che chở của tình yêu, bao nhiêu con tim giá lạnh, chẳng khác nào phiến đá nhà tù cho thân thể rách nát thương tích và tê buốt của Thầy!

Biết bao nhiêu ngày Thầy chờ đợi linh hồn này hoặc linh hồn nọ đến viếng thăm Thầy nơi Nhà Tạm và rước Thầy vào lòng nó. Biết bao nhiêu đêm dài Thầy mong ước nó đến! Nhưng nó để mình bị chế ngự bởi công việc, bởi lười biếng hay sợ hãi cho sức khỏe của nó, và nó đã không đến!

Thầy chờ đợi con đến giải khát cho Thầy và an ủi Thầy trong cơn sầu muộn, sao con lại cũng không đến?!

Cũng biết bao nhiêu lần Thầy khao khát các linh hồn, khao khát sự trung thành và lòng quảng đại của họ. Họ không biết xoa dịu cơn khát nóng bỏng này bằng một sự thắng mình nhỏ nhất, hay một sự hãm mình nhẹ nhàng sao? Họ không biết nâng đỡ cơn buồn phiền của Thầy bằng sự dịu dàng và lòng cảm thông của họ sao? Khi đến một lúc nào đó đau đớn hơn cho họ, khi họ phải chịu một đau khổ nào đó, chẳng hạn bị bỏ quên, bị khinh miệt, trái ý, bị hiểu lầm, một buồn phiền trong tâm hồn hay trong gia đình, họ không biết âm thầm nói với Thầy như thế

này sao: *cái này để xoa dịu nỗi buồn phiền của Chúa, để con theo bên Chúa trong nỗi cô đơn của Chúa.* Ôi, nếu họ biết kết hiệp với Thầy như vậy, họ sẽ vượt qua nỗi khổn khó cách bình an và linh hồn họ được mạnh mẽ, còn Trái Tim Thầy thì được an ủi và nâng đỡ biết bao!

Trong nhà tù, biết bao lời tục tĩu phun ra chống báng Thầy, khiến Thầy vô cùng xấu hổ. Nhưng nỗi đau đớn đó càng gia tăng hơn nữa, khi Thầy nghĩ đến một ngày kia, biết bao lời lẽ tương tự lại thốt ra từ miệng lưỡi của những kẻ rất được Thầy yêu thương!

Và trong khi những bàn tay bẩn thỉu trút xuống thân xác Thầy những cú đấm, những cái tát, thì Thầy cũng thấy rằng Thầy bị đánh, bị tát bởi những linh hồn rước Thầy không một chút tể nhị, và chông chất lên Thầy những tội lỗi quen phạm thường ngày với thuận ý của họ!

Sau cùng, trong nhà tù, khi quân dữ xô đẩy Thầy té ngã nằm sổng sượt dưới đất, tay chân bị trói chặt và không còn sức lực nữa, thì bấy giờ Thầy thấy vô số linh hồn một ngày nào đó sẽ gặt Thầy đi để được thỏa mãn thú vui, sẽ trói chặt Thầy bằng những sự vô ơn, sẽ xô đẩy cho Thầy té ngã lại cái ngã đớn đau bằng cách kéo dài sự hiu quạnh của Thầy.

Hỡi các linh hồn tuyển chọn, các con hãy lại gần Bàn của các con trong nhà tù của Người. Các con hãy ngắm nhìn Người trong suốt đêm đau thương ấy. Và các con hãy nhìn thấy nỗi đau đớn ấy còn kéo dài trong sự hiu quạnh của biết bao Nhà Tạm, và trong sự lạnh nhạt của biết bao tâm hồn!

Các con có muốn cho Thầy một chứng cứ tình yêu của các con không? Các con hãy cho Thầy trái tim của các con để Thầy làm thành nhà tù cho Thầy. Các con hãy trói Thầy bằng những dây xích tình yêu của các con. Các con hãy bao phủ lấy Thầy bằng những tể nhị của các con. Các con hãy làm dịu cơn đói của Thầy bằng lòng quảng đại của các con. Các con hãy cho Thầy uống bởi lòng nhiệt thành của các con. Các con hãy an ủi cơn phiền muộn của Thầy bằng sự trung thành có mặt của các con. Các con hãy gặt đi cho Thầy sự nhuốc hổ đau đớn bởi lòng trong sạch và ý hướng ngay lành của các con.

Nếu các con muốn cho Thầy an nghỉ nơi các con, các con hãy dọn chỗ nằm cho Thầy bằng những việc khổ chế của các con. Các con hãy chế ngự trí tưởng tượng và dẹp đi tiếng náo động của dục vọng các con.

Bấy giờ trong sự thịnh lặng của tâm hồn các con, các con sẽ nghe tiếng Thầy dịu dàng nói với các con: *“Bạn nghĩa thiết của Ta ơi, hôm nay các con là sự yên nghỉ của Ta, và Ta sẽ là sự yên nghỉ đời đời cho các con. Các con đã giữ Ta trong nhà tù trái tim các con với bao ân cần và thương yêu, thì phần thưởng của Ta cho các con sẽ vô cùng tận, và các con sẽ không bao giờ nuối tiếc những gì các con đã hy sinh cho Ta trong suốt cuộc đời của các con”.*

Con hãy để Thầy nghỉ trọn ngày hôm nay trong nhà tù linh hồn con. Con hãy giữ cho thật yên lặng, ngõ hầu con nghe được Lời Thầy, và đáp trả lại những Ước Vọng Thầy sẽ giao phó cho con.

13. Kêu gọi bắt chước Người-tù-Thiên-Chúa

Sau khi trải qua gần trọn đêm trong nhà tù ẩm ướt, tối tăm và bẩn thỉu, sau khi chịu đựng những lời nhục mạ và sự ngược đãi của quân dữ, những lời chửi rủa và nhạo báng của lũ đầy tớ tò mò về số phận của Thầy, Thân Xác Thầy đã kiệt quệ vì bao nhiêu khổ hình...

Con hãy lắng nghe những ước vọng nóng bỏng của Trái Tim Thầy: Điều làm Thầy hao mòn vì tình yêu và làm mãnh liệt lên trong Thầy lòng khao khát đau khổ, đó là ý nghĩ đến bao nhiêu, bao nhiêu linh hồn mà Thầy sẽ lôi kéo sau này theo vết chân Thầy.

Thầy nhìn thấy những linh hồn ấy trung thành bắt chước Trái Tim Thầy, học hỏi nơi Trái Tim Thầy: không những sự dịu dàng nhẫn nại và sự bình an chấp nhận những đau khổ, khinh miệt ..., mà còn cả tình yêu đối với chính những kẻ bách hại họ nữa.

Thầy nhìn thấy các linh hồn ấy, vì tình yêu Thầy, đi tới chỗ hy sinh cho những kẻ bách hại họ, như chính Thầy đã hy sinh mạng sống vì phần rỗi của những kẻ đối xử tệ với Thầy như thế.

Thầy nhìn thấy các linh hồn ấy, nhờ ơn Thầy nâng đỡ, đáp trả lại Tiếng Gọi của Thiên Chúa, ôm ấp con đường trọn lành, tự giam mình trong nơi quạnh hiu, tự buộc mình bằng những dây xích tình yêu, từ chối những gì mình yêu thích cách chính đáng, can đảm chịu đựng những lột bỏ con người riêng, để mặc cho người ta phê bình chỉ trích, chấp nhận chịu khinh miệt phỉ báng rằng cuộc sống mình là điên dại, và giữ lòng mình luôn luôn kết hiệp mật thiết với Chúa Trời của mình.

Chính như thế đó, mà giữa bao nhiêu hung tàn bạo ngược, Tình yêu thiêu đốt Thầy khao khát làm trọn Ý Muốn của Chúa Cha, và kết hợp chặt chẽ với Ngài. Trong những giờ hiu quạnh và đau khổ đó, Trái Tim Thầy luôn hiến dâng để đền tạ vinh hiển Ngài.

Cũng thế, hỡi các linh hồn tu hành, các con đang sống trong *nhà tù* được chọn bởi tình yêu, mà lắm lần người đời cho các con là uổng phí, vô dụng và có khi thậm chí là nguy hiểm nữa! Các con đừng sợ. Trong sự cô đơn và vào những giờ đau khổ đó, các con hãy để mặc thế gian nổi dậy chống đối các con. Chớ gì trái tim các con kết hiệp mật thiết hơn với Thiên Chúa, là đối tượng duy nhất của tình yêu các con, và các con hãy đền tạ cho vinh hiển của Ngài đã bị vô số tội lỗi xúc phạm.

14. Philatô, tính sợ dư luận

Tờ mờ sáng hôm sau, Caipha ra lệnh dẫn Thầy đến Philatô, để Philatô lên án chết cho Thầy. Philatô tinh ranh hỏi cung Thầy, hy vọng tìm được một lý do đích xác để kết án. Nhưng vì không tìm được, lương tâm Philatô cảm thấy kinh hoàng trước sự bất công mà ông sắp phạm phải. Cũng để trốn tránh trách nhiệm, Philatô truyền điệu Thầy đến cho Hêrôđê.

Philatô tiêu biểu cho hạng linh hồn lừng chừng, dật dờ giữa sự thúc đẩy của Ơn Thánh và những thúc đẩy của dục vọng, rồi cuối cùng để bị chế ngự bởi Dư luận và Tự ái thái quá của mình. Họ đang đứng trước một cơn cám dỗ hay một dịp hiểm nghèo chẳng? Họ tự làm cho mình ra mù quáng, rồi lập luận để dần dần tự trấn an cho rằng không có gì xấu mà cũng chẳng có gì nguy hiểm cả, rằng họ có đủ khôn ngoan và sáng suốt để tự mình phê phán lấy, chẳng cần ai khuyên bảo gì cả. Họ sợ bị thiên hạ chê cười! Họ thiếu nghị lực để thắng mình, và một khi loại ơn thánh ra một bên, họ sẽ sa ngã hết dịp này đến dịp khác, để rồi nộp Thầy cho Hêrôđê chẳng khác gì Philatô.

Đối với một linh hồn tu trì, có lẽ không có cơ hội xúc phạm Thầy cách nặng nề. Nhưng để chống cự lại, nó phải chấp nhận một sự hạ mình, chịu đựng một trái ý. Nếu không theo hoạt động của ơn thánh, và không thẳng thắn tố giác cơn cám dỗ, linh hồn đó sẽ tự biện hộ cho rằng chẳng có lý do nào bắt phải xa lánh hoàn cảnh ấy, từ bỏ sự thỏa thích kia, và lập tức, nó sẽ sa vào một dịp nguy hiểm nặng nề hơn. Cũng như Philatô, nó sẽ quáng mắt, mất can đảm để hành động cách chính xác, và dần dần, - nếu không muốn nói là cách nhanh chóng -, nó sẽ nộp Thầy cho Hêrôđê.

15. Nước Tôi không thuộc về Thế gian này

Với mọi cật vấn của Philatô, Thầy không trả lời gì. Nhưng khi ông đặt cho Thầy câu hỏi: “Ông có phải là Vua Dân Dothái không?”, thì bấy giờ với tất cả trịnh trọng và tinh thần đầy trách

nhệm, Thầy đáp lại: “*Phải, đúng như ông nói, Tôi là Vua, nhưng Nước Tôi không thuộc về thế gian này*”.

Chính như thế đó, khi có cơ hội để chiến thắng dư luận, để chấp nhận đau khổ hay sỉ nhục mình có thể tránh được dễ dàng, linh hồn phải cương nghị và quảng đại đáp lại rằng “*Không, nước tôi không thuộc về thế gian này. Chính vì vậy mà tôi không tìm ân huệ nơi người đời. Tôi đi về Quê Hương Thật của tôi, nơi đó sự an nghỉ và hạnh phúc đang chờ đợi tôi. Ở cõi đời này, tôi không quan tâm đến dư luận thế gian, nhưng cố tâm trung thành chu toàn bổn phận của tôi. Nếu vì vậy mà tôi phải trải qua sỉ nhục và đau khổ, thì tôi cũng chẳng lùi bước. Tôi sẽ nghe theo Tiếng Gọi của Ông Thánh, và để mặc cho tiếng của bản năng gào hét. Nếu tôi không thể làm như vậy một mình được, tôi sẽ đi tìm sự trợ giúp và xin ý kiến chỉ dẫn, vì tôi thừa hiểu rằng thường tự ái và dục vọng cố hết sức làm cho linh hồn mù quáng, để đẩy nó vào con đường xấu*”.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

SỐNG CHUNG

Từ muôn thuở, sống chung đã là một bản năng tự nhiên mà Tạo Hóa phú cho muôn loài. Người ta còn gọi đó là: sống “bầy đàn”. Tục ngữ Việt nam có câu:

“Ngựa chạy có bầy, chim bay có đàn”

Mỗi loài, lại còn phải tìm cách thích nghi với thiên nhiên và đấu tranh với các loài khác theo các qui luật: mạnh được yếu thua, tiến hóa... để sinh tồn...

Loài chim Godwit bay liên tục, vượt đoạn đường cả mười ngàn km trong hơn 10 ngày, từ bang Alaska của Hoa Kỳ giáp Canada vào mùa thu, hầu tránh cái lạnh dưới 0 độ, để tìm sự ấm áp nơi đất nước Newzealand, và Đông Nam Australia. Khi mùa xuân về, chúng lại thực hiện chuyến bay ngược trở lại Alaska, vì nơi đây đã ấm áp.

Loài người, từ ngàn xưa, ngay từ thời ăn lông ở lỗ đã hình thành những bộ lạc. Sự phát triển liên tục của nhân loại từ thuở sơ khai đến ngày nay, đã lập nên 252 nước ở khắp năm châu trên thế giới. Ta cùng suy nghĩ về: Việc sống chung của con người

Con người cần được sống chung:

Con người cần được sống chung, trước hết là để bảo tồn giống nòi, sau nữa, sống chung mới giúp loài người tiến bộ, phát triển...

Xin trích dẫn một vài mẫu chuyện để minh họa cho điều cần thiết của việc sống chung.

Câu chuyện cô gái Rơ Châm H'P niêng:

Trước đây, cô là người Việt thuộc dân tộc Jrai, ở xã La Dom, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, nay là người Camphuchia ở vùng rừng núi thuộc huyện Ô Ya Dao, Tỉnh Ratanakiri giáp giới tỉnh Gia Lai. Cô lạc vào rừng năm 1989, lúc đó mới 8 tuổi đang học lớp hai. Sau 18 năm, vào ngày 13/01/2007 một đoàn thợ gỗ đã bắt được cô trong rừng. Họ tưởng là đã bắt được người rừng, vì cô trần truồng, tóc dài chấm đất, nhưng rất nhanh nhẹn, lại sợ người nên luôn tìm cách trốn chạy. Cha cô là Ksolu và vợ con ông đã òa khóc khi tìm lại được cô.

Đã hơn mười tháng trôi qua, kể từ ngày về ở với gia đình, cô vẫn sống theo bản năng của các loài thú rừng: Thích ăn các thức ăn sống và trái cây, đêm về, cô leo lên ôm cột nhà để ngủ. Cô vẫn hướng về núi rừng và đã một vài lần bỏ trốn trở lại chốn sơn lâm (Tóm lược báo Tuổi Trẻ 18/01/2007).

Chuyện Mai An Tiêm:

Trong truyền thuyết lịch sử dân tộc ta thì chính Mai An Tiêm là người không cam chịu cảnh sống cô độc, lẻ loi khi bị Vua cha đày ra hoang đảo. Chính An Tiêm đã khắc vào những quả dừa hấu thả xuống biển tìm cách liên lạc với người trên các con thuyền buôn và đất liền để có được một cơ hội sống chung.

Kết quả, An Tiêm đã thực hiện được ước mơ khi các thuyền buôn ghé lại, được Vua cha đón nhận trở về.

Ngày nay, trong thời đại kỹ thuật số, và bùng nổ thông tin thì sự sống chung càng trở nên tối cần thiết hơn lúc nào hết. Mỗi đất nước muốn tồn tại, tiến bộ và phát triển, người ta đã chọn con đường hội nhập để trao đổi về văn hóa, kinh tế, khoa học, kỹ thuật và cả chính trị nữa... Và chỉ có con đường hội nhập, hay còn gọi là sống chung mới đưa đất nước đó thoát khỏi suy thoái, nghèo đói, chậm tiến và lạc hậu...

Sống chung là một điều cần thiết không những giữa cá nhân với cá nhân, mà còn giữa quốc gia này với quốc gia khác. Nhưng để sống chung được diễn ra một cách tốt đẹp giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với tập thể và nước này với nước khác thì không phải là điều dễ dàng. Lịch sử nhân loại và của dân tộc ta đã diễn ra biết bao cuộc chiến tranh đẫm máu khốc liệt ngay từ khởi đầu của con người, giữa các bộ lạc, và giai đoạn đầu dựng nước Văn Lang. Ngày nay, ta vẫn thường thấy trên các phương tiện thông tin đại chúng bao điều tranh chấp đáng tiếc, bao cuộc chiến tàn khốc đã xảy ra hàng ngày giữa cá nhân với cá nhân, nhóm này với nhóm khác, nước này với nước khác trên khắp thế giới...

Những cố gắng góp sức tốt cho sự sống chung.

Ý thức được tầm quan trọng trong việc sống chung, tổ tiên, ông bà ta rất chú tâm và đã dạy con cháu: “Học ăn, học nói, học gói, học mở”. Các ngài đã để lại biết bao lời khuyên con cháu với mong ước: Con cháu biết sống thuận hòa, biết yêu thương giúp đỡ nhau. Các Ngài dạy: “Một câu nhin là chín câu lành; Chín bỏ làm mười, năm bỏ làm ba; Lá lành đùm lá rách; Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân (Điều gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác)”. Cha ông ta còn rất chú trọng sự đoàn kết, thuận hòa. Đó chính là một yếu tố dẫn đến sự thành công và hạnh phúc: “Thuận vợ thuận chồng, tát bể đông cũng cạn; Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết

Cũng cùng ý hướng đó, nhân loại đã có nhiều cố gắng để giữ gìn sự hòa bình cho thế giới, an bình cho mỗi người bằng cách lập ra các tổ chức như: Liên Hiệp Quốc, Ngân Hàng Thế Giới, Tòa Án Quốc Tế... Gần đây, năm 1997 một trong những cố gắng của Unesco là hướng về sự giáo dục con người. Unesco đã đưa ra bốn cột trụ của việc học (The Four Pillars of Learning) là: Học để biết; học để làm; học để sống chung; học để làm người (Learning to know; Learning to do; Learning to live together; Learning to be).

Như thế, sống chung quả là quan trọng và khó khăn, nên rất cần được học hỏi. Sống chung, chính là một trong bốn cột trụ của sự học mà nhân loại đã nhìn nhận và đang cố gắng quảng bá và thực hiện cho nhân loại được an bình.

Giáo hội Công giáo trên toàn thế giới nói chung, và Giáo hội Công giáo Việt Nam nói riêng cũng đã đóng góp tích cực đầy hiệu quả cho việc sống chung hòa bình của nhân loại, và sự bình an của từng người không phân biệt màu da, sắc tộc tôn giáo... về ba lãnh vực: Tinh thần, vật chất và cả sự sống bất tử của linh hồn nữa. Các ủy ban: Công Lý và Hòa Bình, Caritas, Di Dân, Loan Báo Tin Mừng... có mặt ở khắp mọi nơi trên thế giới đã nói lên điều đó.

Trong hoàn cảnh cụ thể của xã hội Việt Nam hôm nay, người Công Giáo dựa vào đâu để sống chung cho tốt đẹp?

Tôi nghĩ: ta phải dựa vào Lời chúa, vào những điều Chúa đã dạy, Chúa đã sống. Chúa đã dạy ta phải yêu thương anh em như chính mình, và cao hơn phải yêu thương anh em như Chúa đã yêu thương ta. Chúa đã sống thật thà và khiêm nhường. Người đã phán: “hãy học với Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường (Matthêu 11, 29)

Ngoài ra, trong thư chung của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam năm 1980, các Ngài còn dạy chúng ta: “Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc”. Giáo Hội địa phương hướng dẫn chúng ta cụ thể sống tam hợp là:

“Hợp tác, hợp pháp và hợp lý”.

Bài học về việc sống chung:

Bài học và cũng là tấm gương lớn nhất về sống chung cho những người tin vào Thiên Chúa chính là: Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người.

Thiên Chúa là Đấng đã tạo dựng ra vũ trụ muôn loài. Ngài có quyền năng tuyệt đối trên muôn loài. Nhưng vì yêu thương và muốn cứu chuộc nhân loại, Chúa Cha đã sai Con Một của Ngài là Ngôi Hai xuống thế làm người, thật hiền lành và khiêm nhường sống chung với nhân loại trong 33 năm. Đó chính là Đức Giêsu Kitô đã chịu chết trên Thánh Giá, sau ba ngày, Người sống lại, và sau bốn mươi ngày, Người hiển vinh về trời, Ngài đã sai Chúa Thánh Thần xuống ở cùng chúng ta. Ngày tận thế, Người lại trở lại phán xét kẻ lành, kẻ dữ. Người Công Giáo luôn sắt son tin tưởng như thế, với mong ước cũng được Chúa đưa về trời, sau cuộc lữ hành đầy gian nan ở trần gian.

Cursillista Inhaxiô Đặng Phúc Minh

VỀ MỤC LỤC

CƠN ĐAU TIM

Tại Hoa Kỳ, mỗi năm có khoảng 1,5 triệu người bị Cơn đau tim (*heart attack*) với hậu quả là gần 500,000 trường hợp tử vong. Hơn một nửa số tử vong này xảy ra trong khoảng thời gian 1 giờ sau cơn đau và trước khi bệnh nhân tới bệnh viện. Vì cơn đau tim là một trường hợp khẩn cấp, cần được điều trị tức thì. Mỗi giây phút trì hoãn là mỗi giây phút dẫn tới “thập tử nhất sinh” cho người bệnh.

Tuy nhiên, cơn đau tim có thể điều trị được và các nguy cơ gây ra cơn đau tim có thể đối phó, thay đổi để phòng ngừa căn bệnh hiểm nghèo này.

Xin cùng tìm hiểu về các nguy cơ gây bệnh cũng như các phương thức phòng ngừa, điều trị.

1. Cơn đau tim là gì?

Tim là bộ phận thiết yếu trong việc nuôi dưỡng toàn bộ tế bào trong cơ thể. Hằng ngày, tim liên tục làm việc suốt 24 giờ để bơm một khối lượng hơn 7000 lít máu. Để hoàn thành công việc này, tim cần oxy và chất dinh dưỡng do động mạch vành cung cấp.

Khi động mạch vành bị tắc nghẽn, sự lưu hành của máu bị gián đoạn, tế bào tim sẽ bị tổn thương vì thiếu oxy. Nếu không được điều trị tức thì để tái lập dòng máu nuôi tim thì tim sẽ bị hủy hoại nhiều hơn và đưa tới cơn đau tim.

2- Nguyên nhân cơn đau tim

Trong đa số các trường hợp, cơn đau tim gây ra do bệnh của động mạch vành. Vì nhiều lý do khác nhau, mặt trong của động mạch bị các mảng chất béo bám vào, làm cho động mạch trở nên cứng và hẹp, máu lưu thông giảm đi. Một máu cục có thể thành hình và gây tắc nghẽn hoàn toàn sự lưu hành của máu. Tế bào tim không nhận được chất dinh dưỡng và oxy, sẽ bị hủy hoại Đó là sự nhồi máu cơ tim (*myocardial infarction*). Thời gian thiếu máu càng lâu thì sự hủy hoại của tế bào tim càng lan rộng và cơn đau tim càng trầm trọng hơn.

Đôi khi, cơn đau tim cũng xảy ra khi động mạch vành co thắt tạm thời làm cho lưu lượng máu tới tim giảm đi. Các cơn co thắt tạm thời này có thể gây ra do căng thẳng tâm thần, tiếp xúc với thời tiết lạnh, khói thuốc lá hoặc khi sử dụng vài loại thuốc như bạch phiến...

3- Những rủi ro đưa tới cơn đau tim

Có hai loại nguy cơ có thể đưa tới cơn đau tim:

a- Các nguy cơ không thay đổi được:

- Nam giới từ 45 tuổi trở lên, nữ giới từ 55 tuổi trở lên;
- Trong gia đình có người bị bệnh tim (cha hoặc anh em có bệnh trước 55 tuổi, mẹ hoặc chị, em có bệnh trước 65 tuổi);
- Đã từng bị cơn đau thắt tim (angina) hoặc cơn đau tim;
- Đã được thông mạch máu tim (angioplasty) hoặc giải phẫu cầu vượt động mạch vành (coronary artery bypass surgery)

b- Các nguy cơ gây cơn đau tim có thể thay đổi được gồm có hút thuốc lá, béo phì, ít vận động cơ thể, huyết áp cao, cholesterol trong máu cao, bệnh tiểu đường..

4- Những dấu hiệu báo trước Cơn Đau Tim

. Có một số dấu hiệu báo trước sự xuất hiện của cơn đau tim:

a- Cảm giác khó chịu, nặng nề đau như có vật nặng đè trên ngực, kéo dài tới mấy phút rồi mất đi, nhưng có thể tái xuất hiện. Cơn đau có thể nhẹ nhàng vừa phải tới đau không chịu được. Điểm đặc biệt là các cơn đau này không giống như khi cơ thể bị xé, bị đâm.

b- Cảm giác đau từ ngực chạy lên vai, cổ hoặc lan ra cánh tay; đầu ngón tay cảm thấy tê tê..

c- Choáng váng, muốn xỉu, đổ mồ hôi, buồn nôn, khó thở.

d- Lo sợ, nóng nẩy, bồn chồn.

đ- Da xanh nhợt..

e- Nhịp tim nhanh, không đều.

Nếu cảm thấy một trong những dấu hiệu này thì phải kêu cấp cứu ngay. Nhiều người trì hoãn cấp cứu vì cho rằng đó chỉ là dấu hiệu của ăn khó tiêu, ợ chua, nên khi tới bệnh viện thì đôi khi đã quá trễ.

5. Xác định bệnh

Tại bệnh viện, các bác sĩ sẽ áp dụng các phương thức cấp cứu sơ khởi, đồng thời tìm hiểu xem người bệnh đã bị cơn đau tim trong quá khứ, hỏi ý sử cá nhân và gia đình, làm các thử nghiệm y khoa..

Có nhiều thử nghiệm để xác định bệnh:

a- Điện tâm đồ

Điện tâm đồ ghi các hoạt động điện của tim trên một băng giấy chuyển động. Điện tâm đồ giúp theo dõi số lượng và sự đều đặn của nhịp tim, tình trạng thương tổn của tế bào tim... Đây là thử nghiệm rất quan trọng và cần được thực hiện càng sớm càng tốt, trong vòng 10 phút, kể từ khi có dấu hiệu cơn đau tim.

b- Thử nghiệm máu.

Khi bị hủy hoại, tế bào tim nhả vào máu mấy loại men (enzyme) mà khi đo số lượng có thể giúp bác sĩ biết được mức độ hủy hoại của tế bào tim.

Ngoài ra, chụp X-quang động mạch tim, siêu âm đôi khi cũng được dùng để tìm hiểu tình trạng tắc nghẽn của động mạch vành, kích thước, hình dạng và sự tổn thương các thành phần của trái tim.

6. Điều trị

Ngay khi cảm thấy có dấu hiệu bị cơn đau tim, bệnh nhân cần phải kêu số điện thoại cấp cứu ngay để được đưa đi khám bệnh và điều trị càng sớm càng tốt. Điều trị sớm có thể ngăn ngừa hoặc giới hạn sự hư hao của tế bào tim và giảm được tử vong cho người bệnh.

Trên đường chuyên trở bệnh nhân tới bệnh viện, nhân viên cấp cứu đã có thể bắt đầu sự chữa trị với phương tiện sẵn có trong xe cấp cứu. Họ thường xuyên liên lạc trực tiếp với bác sĩ tại bệnh viện để thông báo tình trạng người bệnh và tham khảo ý kiến về cách thức đối phó với cơn đau tim. Họ có thể cho bệnh nhân thở oxy, dùng thuốc giảm đau tim nitroglycerin, morphine... Họ cũng sử dụng máy cấp cứu tim khi nhịp tim rối loạn, tạm ngưng..

Tới nhà thương, bệnh nhân thường được đưa vào phòng cấp cứu tim trang bị đầy đủ dụng cụ, và dược phẩm. Các bác sĩ sẽ hành động ngay để phục hồi sự lưu hành máu tới tim, giảm thiểu tổn thương cho các tế bào và liên tục theo dõi tình trạng bệnh.

Thuốc gây tan cục huyết được dùng trong vòng 1 giờ kể từ khi bắt đầu có dấu hiệu của cơn đau tim. Thuốc loại nitrate để giúp động mạch bớt co thắt và giảm cơn đau trước ngực. Thuốc chống đông máu để làm máu loãng, tránh đóng cục trong lòng động mạch. Thuốc viên aspirin để ngăn ngừa tiểu cầu kết tụ với nhau...

Ngoài ra còn các dược phẩm giúp hạ huyết áp, giảm sức căng của động mạch, nhờ đó tim làm việc nhẹ nhàng hơn; thuốc điều hòa nhịp tim; thuốc an thần giảm đau. Bệnh nhân liên tục được hít thở oxy...

Thời gian điều trị tại bệnh viện tùy thuộc tình trạng nặng hay nhẹ của bệnh, sự đáp ứng với các phương thức chữa trị, thường thường là năm, sáu ngày nếu không có biến chứng.

Trước khi xuất viện, bệnh nhân được hướng dẫn về cách thức chăm sóc và dùng thuốc, về chế độ dinh dưỡng, về nếp sống, về sự vận động cơ thể với chương trình vật lý trị liệu, phục hồi chức năng của tim. Bệnh nhân sẽ hiểu rõ nên vận động như thế nào để tăng cường sức mạnh của cơ thể mà không gây ra rủi ro cho trái tim, hiểu rõ về bệnh tim của mình và biết cách đối phó với các khó khăn trong đời sống hằng ngày để tránh cơn đau tim tái phát.

7. Phòng ngừa

Đa số cơn đau tim là do bệnh của động mạch vành (*coronary artery disease*) gây ra. Vì thế, để phòng ngừa cơn đau tim, phải giảm thiểu, loại trừ các nguy cơ đưa tới bệnh của mạch máu nuôi dưỡng trái tim này.

Đó là: không hút thuốc lá, giảm tiêu thụ quá nhiều chất béo động vật, cholesterol, ăn nhiều rau trái cây, giảm muối, giới hạn tiêu thụ rượu, niaoung thuốc hạ cao cholesterol trong máu, giữ huyết áp ở mức trung bình 120 / 80mm Hg, giảm cân nếu béo phì, giữ mức đường huyết dưới 110mg/dl, năng vận động cơ thể, tránh các căng thẳng tinh thần, ngủ nghỉ đầy đủ...

Nếu đã có tiền sử cơn đau tim, cần phải lưu ý chăm sóc sức khỏe, theo lời hướng dẫn của bác sĩ trong việc dùng thuốc và tập luyện phục hồi chức năng tim, thay đổi nếp sống.. để tránh cơn đau tim tái phát.

Cần giữ hẹn tái khám với bác sĩ để theo dõi tình trạng trái tim và thay đổi thuốc nếu cần...

Kết luận

Thường thường, khoảng 6 tuần lễ sau cơn đau tim, đa số bệnh nhân có thể trở lại đời sống bình thường, nếu được điều trị sớm và đúng đắn, cũng như không có biến chứng và không bị những cơn đau thất tim quấy rầy.

Nhiều người có thể đi lại ngay sau khi cơn đau tim đã được điều trị. Đa số có thể lái xe trở lại sau vài tuần lễ, nếu không có biến chứng, đau ngực. Và sau vài tuần lễ không còn cơn đau thất tim thì cũng có thể sinh hoạt tình dục với người bạn thân quen..

Một số người, sau khi qua khỏi cơn đau tim, thường rơi vào tâm trạng buồn rầu, lo ngại: lo ngại cơn đau tim tái phát.

Trong trường hợp này, nên tham khảo ý kiến bác sĩ để được hướng dẫn cách thức đối phó. Nếu cần, bác sĩ cũng có thể cho dùng vài loại thuốc an thần để giảm lo âu, trầm cảm...

Đặc biệt là người bệnh cần có những hỗ trợ, những tình cảm thương yêu của thân nhân gia đình, để tránh rơi vào hoàn cảnh lẻ loi, canh cánh niềm đau một mình...

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức Texas-Hoa Kỳ

www.bsnguyenyduc.com

Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe

Vài hàng giới thiệu : Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA